

16°  
Indoch  
1482  
(3)

3

ba

LỊCH-SỬ TIÊU-THUYẾT

Mỗi cuốn 0\$40

# Gia-Long Phục-Quốc

Tiếp theo Hoàng-Tử Cảnh Như Tây và Gia-Long Tàu Quốc

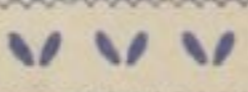
TÂN-DÂN-TỬ TRƯỚC THUẬT

DEPOSE LEGAL  
INDOCHINE  
N° 18158



HÌNH ĐỨC GIA-LONG

Tous droits réservés



Tác-giả giữ bản quyền

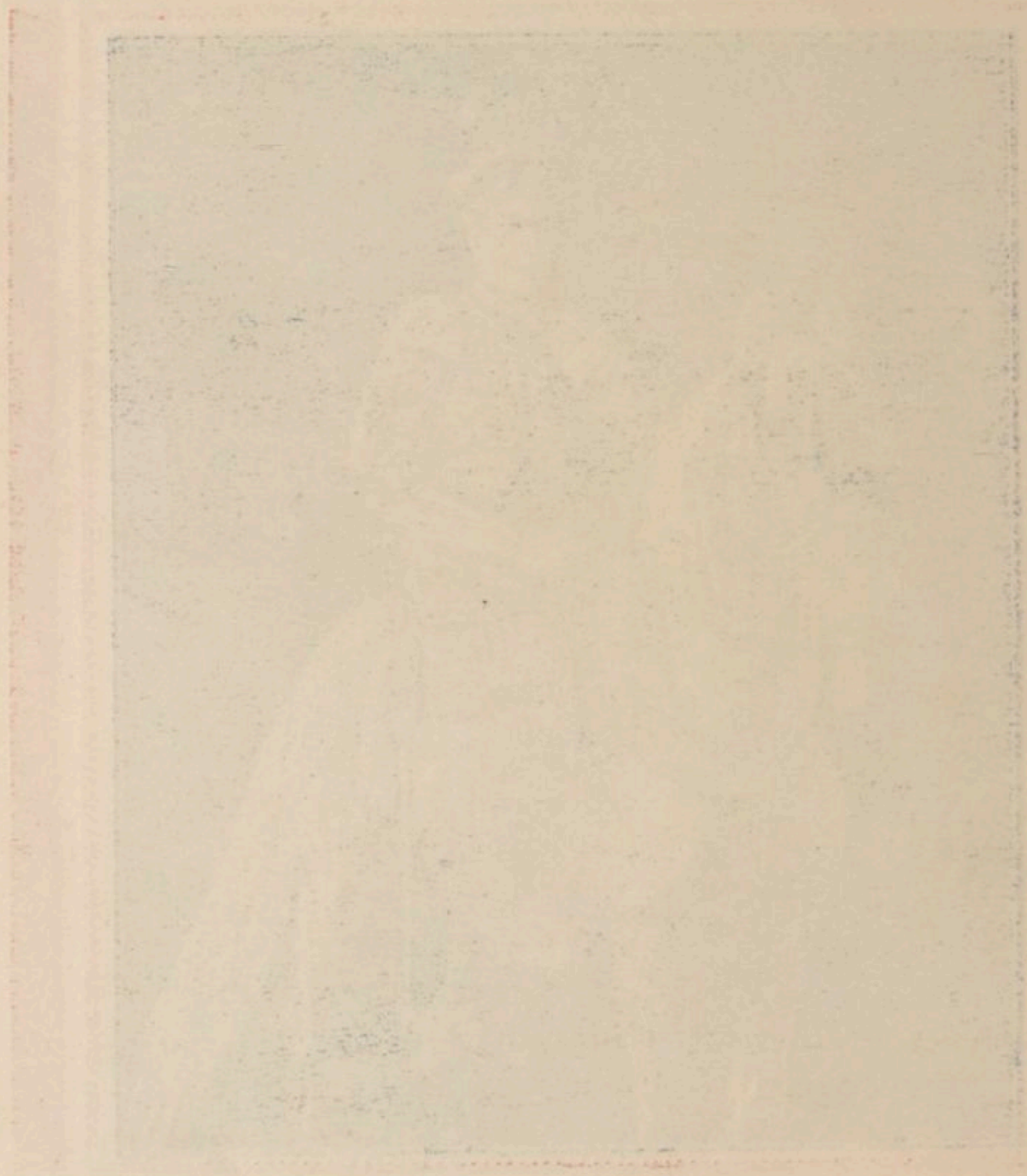
1482(3)



THE UNIVERSITY OF CHICAGO PRESS

# THE UNIVERSITY OF CHICAGO PRESS

THE UNIVERSITY OF CHICAGO PRESS  
50 EAST LAKE STREET, CHICAGO, ILL. 60601



THE UNIVERSITY OF CHICAGO PRESS



LỊCH-SỬ TIÊU-THUYẾT

# GIA-LONG PHỤC QUỐC

TÂN-DÂN-TỬ TRƯỚC-THUẬT

CUỐN THỨ BA

HỒI THỨ CHÍN

DEPOT LEGAL  
INDOCHINE

N<sup>o</sup> 18158

*Một lòng tim chúa, Nguyễn-Huỳnh-Đức qua Xiêm,  
Đổi-địch cùng Tàu, vua Quang-Trung đất thẳng.*

Song đào trái gấm, vườn hạnh khoe màu, trong lúc mát mẻ ban mai, dưới bóng thiều quang, bỗng thấy một nàng da trong tợ tuyết, mình trắng như ngà, xue xang rảo bước thêm hoa, phấn phấn gót ngọc, dung nghi yếu điệu, cốt cách điệu dàng, bộ đứng tương đi, xem ra có vẻ thiên kiều bách mỹ. Ấy là nàng Trần-mỹ-Tuyết từ nhà đi ra, qua dinh khuyến dụ Huỳnh-Đức.

Số là: Nguyễn-Huỳnh-Đức bữa ấy đương ngồi đay mặt vào vách, chẳng uống chẳng ăn, khăn khăn quyết lòng chờ chết, bỗng nghe ngoài cửa có tiếng giày đi, kể nghe động khóa ống khoá, rồi cánh cửa lần lần mở ra, thì có một người chăm rảo bước tới, kể nghe mùi hương phấn phát, thơm tợ hoa lang, khí vị ngạt ngào, bay vào lỗ mũi. Huỳnh-Đức tự lấy làm lạ, liền day đầu lại, thấy một nàng tuyệt sắc





giai-nhơn mặt như phù-dung, da như bạch-tuyết, tóc cài lược ngọc, đầu dắt trâm châu, trông mắt long lanh, miệng cười như hoa nở, mình mẩy diêu dăng như liễu yếu, dung mạo đẹp đẽ như tiên-nga, thiệt là một gái quốc-sắc khuynh-thành, thiên kiều bách mị, tay cầm một cái ngọc hồ, rất tinh anh chói sáng, hai môi nhích ra như trái anh-đào, rồi bước lại và nói : « Huỳnh tướng-quân ở đây một mình, coi bộ quạnh-hiu buồn bực lắm chẳng ? »

Huỳnh-Đức nghiêm sắc mặt và nói : « Nàng là yêu, hay là tiên, đến đây việc gì, nói cho ta biết ? »

Nàng mỉm cười và nói : « Tướng-quân nói ta là yêu thì ta làm yêu, mà nói ta là tiên thì ta làm tiên : yêu hay là tiên, tại nơi con mắt của tướng-quân xem, tại nơi cái trí của tướng-quân tưởng. Tôi đây tuy chẳng phải tiên như nàng Vân-Anh, nhưng chẳng phải yêu như nàng Đất-Kỷ, tôi thấy tướng-quân một mình buồn bực bốn vách quạnh-hiu, nên đến chuyện trò cho tướng-quân giải muộn. »

Huỳnh-Đức tự nghĩ rằng : « Nàng này ở đâu cũng lạ, sao lại tới đây trò chuyện việc gì ? »

Nghĩ vậy rồi day lại hỏi :

— Nàng muốn nói chuyện chi, thì nói nghe thử ?

Trần-mỹ-Tuyết nói : « Tôi nghe nói tướng quân là một người danh giá của Nguyễn-Vương, cũng đứng bực nhứt bực nhì trong hàng tướng-sĩ, nhưng sao binh cơ thất bại, mà phải vào chỗ ràng buộc như vậy ? Thật rất tội nghiệp ! »

Nguyễn-Huỳnh-Đức nheo mày trợn mắt nói :

— Việc binh cơ thắng bại là sự thường, nay ta rui bị Tây-Sơn bắt đặng, nên ta phải ở đây, đặng chờ ngày tự-tử. Cái chết kia ta còn chẳng sợ, cái



ràng buộc này ta có kể gì!

Trần-Mỹ-Tuyết mỉm cười rồi hỏi :

— Tướng-quân bị bắt như vậy, mà tướng-quân có oán giận Tây-Sơn hay không?

— Sao lại không oán!

— Cái chết của tướng-quân đã ở trước mặt, thì oán có ích gì?

— Uả, oán là oán Tây-Sơn làm cho ta binh bại thế cùng, đến đời thân bị giam cầm bắt buộc; còn chết là để trả ơn cho vua, để đền nợ cho nước, nàng không hiểu sao?

— Nếu tướng-quân nói vậy, tôi e tướng-quân làm rồi?

— Làm sao nàng lại gọi rằng làm?

Trần-Mỹ-Tuyết lấy khăn chậm chậm trên môi, và phất qua phất lại rồi nói : « Tướng-quân muốn đền nợ nước, muốn trả ơn vua, thì phải lo lập chút công lao, dựng chút sự nghiệp mới phải; song hôm nay tướng-quân đã bại trận bị cầm, thì còn mong gì đền bồi nợ nước cho đặng? Nếu tướng-quân chết rồi, cơ đồ của Nguyễn-Vương lấy ai chống đỡ, thì cái oán ấy cũng chẳng ích gì! Còn đâu mà gọi trả ơn vua cho đặng? Ô hô! “*Tam thốn khí tại thiên ban dụng; nhứt đáng vô thường vạn sự hư!*” Tướng-quân chết rồi lấy gì mà gọi trả ơn vua? Lấy gì mà kêu đền nợ nước? Ấy chẳng phải tướng-quân làm sao? Thiệt tôi rất thương cho tướng-quân, rất tiếc cho tướng-quân lắm đó.»

Huỳnh-Đức (*bí*) không trả lời đặng. rồi thở ra một cái và làm thinh. Nàng lại lấy quạt sè ra phất phất, làm cho hai mé tóc xấp-xả bên tai rồi một mùi thơm bay ra ngào-ngạt và nói :



— Tôi nhớ hồi đời Hán bên Tàu có tên Quang-Công Vân-Trường, chẳng biết tướng-quân có nhớ hay chẳng ? *(Câu này là câu như Huỳnh-Đức vào vòng.)*

Huỳnh-Đức ngó nàng và nói:

— Quang-Công là người trung-thần nghĩa-khi đời Hán. sao lại không nhớ !

Nàng lại hỏi: « Tướng-quân nói Quang-Công là người trung thần nghĩa khi, sao tôi nhớ Quang-Công khi trước đã bị Tào-Tháo bắt, mà người không tự tử, lại chịu hàng đầu ; còn ra công giải vây cho Tào tại thành Bạch-mã, mà sao gọi rằng trung-thần ? Trung-thần chỗ nào ? Xin tướng-quân nói cho nghe thử ? *(Câu này là câu lừa Huỳnh-Đức vào chỗ phục binh, đặng chặn người cho dễ.)*

Nguyễn-Huỳnh-Đức ngẫm nghĩ một chút rồi nói:

— Bởi vì Tào-Tháo ưu đãi Quang-Công một cách rất trọng hậu, nên ngài phải đầu gối mà thôi, nhưng sau ngài cũng trở về cùng Lưu-Tiên-Chúa, một lòng phò Lưu, chẳng hề đổi dạ. Ấy là một sự tùy cơ ứng biến, của kẻ hào-kiệt anh-hùng, sao mà gọi rằng không trung ?

Nàng Mỹ-Tuyết bây giờ kéo ghế ngồi ngay trước mặt Huỳnh-Đức, chúm-chiểm miệng cười và nói:

— Thưa tướng-quân, tướng-quân đã nói Quang-Công chẳng chết mà lại còn cho là một đấng trung-thần : vậy sao tướng-quân lại muốn ôm ấp cái chết vào mình chi vậy ?

*(Câu này là câu của nàng phá cửa xông vào.)*

Huỳnh-Đức muốn kiếm lời biện-bát, nhưng nghĩ không ra, rồi tăng-hắng và ho chơi một hồi, không nói chi hết. *(bi nữa !)*



Nàng Trần-mỹ-Tuyết thấy chận người đả nghệt, liền bưng cái ngọc-hồ đưa lên, hai bàn tay diệunhiều, trắng tinh như ngọc, mấy đầu ngón tay đỏ hồng như son, rồi hai tròng thu-ba liết người và nói: « Mời tướng-quân uống một hớp này giải khát, rồi xin cắt nghĩa cho nghe ! »

Lúc bấy giờ Huỳnh-Đức vì bị nhịn đói 2, 3 ngày rồi, nên cổ đả khô, nói đả mệt, bèn lấy cái ngọc-hồ kê vào uống hết vài hớp, nghe lại là mùi nước nhơn-sâm, rồi day nói với nàng rằng :

— Ta.... ta không sánh với Quang-Công kia được!

Nàng Trần-mỹ-Tuyết lại lấy lời nhỏ nhẹ hỏi rằng :

— Chẳng biết trong vòng qui-quyến của tướng-quân, bấy giờ còn ai?

Huỳnh-Đức thõ ra và nói: « Ta còn mẹ già, với một vợ yếu, và hai đứa con thơ. »

Nàng lại tỏ ra sắc mặt thâm-thảm mà rằng :

— Vậy nếu tướng-quân một mai chết rồi, chắc là bà lão với phu-nhơn ở nhà hay tin thì khóc lóc buồn rầu biết sao mà nói ! Phận tướng-quân, cái chết đả yên ; nhưng để một mối sầu thảm lại cho mẹ già, sớm nhớ tối trông, để một sự đau-dớn lại cho vợ con, biết ai nương nhờ sở cậy ? Ấy có phải tướng-quân trên đả chẳng được đền bồi nợ nước, dưới cũng chẳng đặt báo bồ ơn nhà, tướng-quân là một đứng hiếu-tử trung-thần, tôi tưởng cái hồn tướng-quân ở dưới cửu-tuyền, sao cho yên lòng đành dạ ? Thiệt tiếc thay cho tướng-quân ! Thiệt thương thay cho tướng-quân !

Nói rồi lấy khăn chặm lau nước mắt.

Huỳnh-Đức liết qua thấy nàng yếm-lụy và nghe nàng nói mấy lời thống-thiết, thì bàng-khuàng nhớ



lại mẹ già, thương đến vợ con, rồi cũng động lòng mà ngậm-ngùi bi cảm.

Nàng Trần-mỹ-Tuyết hai tay điệu-dàn bưng cái ngọc-hồ đưa lên, mời người uống thêm vài hớp, rồi nói: «Tôi xin tỏ cùng tướng-quân một lời thành-thiệt, chẳng biết tướng-quân bằng lòng nghe chăng?»

Huỳnh-Đức nói: «Nàng hãy tỏ ra nghe coi?»

Trần-mỹ-Tuyết huôn-đãi nói rằng: «Tôi biết Nguyên-soái Tây-Sơn không ý tranh chiến với Nguyễn-Vương trong đất Gia-định, chỉ có ý dẹp trừ họ Trịnh ngoài đất Bắc-Hà mà thôi. Vả lại Nguyên-Soái đã đem lòng ái-mộ tướng-quân bấy lâu, nếu tướng-quân dầu dở Nguyên-Soái một khi, dặng khuyên người đem binh ra đánh Bắc-Hà, dẹp trừ họ Trịnh; hễ người lo đánh Bắc-Hà, thì tự nhiên Nguyễn-Vương phải yên. Chừng ấy Nguyễn-Vương ở đất Gia-định muốn tính vậy vùng cũng dễ; đoạn rồi, tướng-quân gởi cho Nguyễn-Vương một cái mật thư nói rằng: “Sự đầu này là đầu dở vậy thôi, ngày kia cũng trở về chủ cũ.” Tướng-quân làm như vậy chẳng khác chi Quang-Công khi xưa: trước đã được trả ơn vua, sau lại được đền nợ nước. Ngày kia hai phía giao hòa, chừng ấy tướng-quân muốn ở cùng Nguyên-Soái thì ở, hay là muốn về cùng Nguyễn-Vương thì về. Như vậy trước đã dặng tôi chúa trùng-phùng, sau lại được cùng Từ-nương và vợ con hội-ngộ. Ấy chẳng phải là một kế vạn toàn cho tướng-quân lắm sao? Ấy chẳng phải là một sự quyền biến của kẻ anh-hùng hào-kiệt đó sao? Xin tướng-quân lượng lại.»

Nguyễn-Huỳnh-Đức nghe nàng nói rất hữu-lý, thì than rằng: «Ta chẳng dè một người phụ-nữ mà



kiến thức rộng rãi cao xa dường này, nhưng chẳng biết Nguyên-Soái có bằng lòng tin nhậm ta không?»

Trần-mỹ-Tuyết nói: «Tôi chẳng dấu chi tướng-quân, tôi là vợ thứ của Nguyên-soái, bất-kỳ những việc gì của tướng-quân đều ở nơi tôi, tôi sẽ hết lòng bảo đởm lo cho, xin tướng-quân chớ ngại.»

Nguyễn-Huỳnh-Đức nghĩ rằng: «Ta bây giờ có chết cũng vô ích thiệt, vậy ta nghe lời nàng này tình chịu dầu dổ một khi, dặng lừa dịp trở về cùng Nguyễn-Vương mới tiện.» Nghĩ rồi liền day lại nói với nàng rằng: «Vậy xin nàng về nói với Nguyên-Soái hay rằng: Ta dả bằng lòng hàng dầu qui thuận.»

Nàng Trần-mỹ-Tuyết rất mừng, liền mau mau trở về thưa cùng Nguyễn-Huệ, từ đây Nguyễn-Huệ càng yêu chuộng nàng Trần-mỹ-Tuyết là gái khôn ngoan, và đối đãi với Huỳnh-Đức cũng rất trọng hậu.

Cách ít ngày Nguyễn-Huệ, đem binh ra đánh với Chúa Trịnh ở đất Bắc-Hà. Lúc bấy giờ Nguyễn-Huỳnh-Đức cũng lãnh một đạo binh theo giúp Nguyễn-Huệ, đi đến đâu đánh thắng tới đó.

Nguyễn-Huệ thấy Huỳnh-Đức cầm binh có kỹ-luật nghiêm chỉnh, ra trận có trí dũng cơ mưu, lại càng trọng đãi Huỳnh-Đức hơn nữa, mỗi khi người được thắng trận, đều ban thưởng bạc vàng, ngọc ngà châu báu, dặng mua lòng người; nhưng Huỳnh-Đức cũng khấn khấn một niềm chẳng quên chúa cũ và chẳng chịu thiệt dầu Nguyễn-Huệ bao giờ.

Trong một đêm kia người nằm ngủ mê, bỗng kêu Tây-Sơn mà mạ-nhục, tướng Tây-Sơn thấy vậy học lại với Nguyễn-Huệ.

Nguyễn Huệ nói: «Sự la mớ trong giấc ngủ mê, thì có tội gì!» Nên không bắt tội Huỳnh-Đức.



Khi Nguyễn-Huệ dẹp xong Chúa Trịnh, lấy hết cả đất Bắc-Hà, rồi rút binh trở về Phú-Xuân là Huế và lên ngôi, làm Bắc-bình-Vương, lại phong Nguyễn-Huỳnh-Đức làm chức Tổng-Nhung, sai ra thũ đất Nghệ-An, cùng quan Tổng-trấn là Nguyễn-văn-Duệ.

Lúc bấy giờ Huỳnh-Đức nghe Nguyễn-Vương đình trú bên Xiêm, thì trong lòng luồn những bâng khuâng nóng nảy, tính kiếm phương thế thoát thân đặng qua Xiêm đi tìm Chúa Nguyễn.

Cách ít ngày quân mọi Đá-Vách ở miền thượng-du kéo ra biên thùý cướp phá dân chúng. Huỳnh-Đức tự nghĩ rằng: « Lúc này ta không kiếm thế thoát thân, còn đợi chừng nào ? » Liên sấm sửa đến dinh nói với quan Tổng-Trấn là Nguyễn-văn-Duệ, xin để đem binh đi dẹp, bèn dẫn năm trăm quân-sĩ, cụ bị lương thực khi giới sẵn sàng, rồi thừa dịp ấy trốn đi, tuốt lên Lạc-Phạm là xứ Mọi, trở qua Vạn-Tượng là nước Lào, băng theo đường rừng mà đi: lúc lội suối, lúc trèo non, khi lên đèo, khi xuống ải, ban ngày thì kiếm đường mòn nẻo tắt lần đi, ban đêm lại tìm nơi nong cát gò cao, đình quân mà nghỉ. Thiệt là dầm mưa giải nắng, uống tuyết năm sương, trải qua những sự nguy hiểm gian-nan, biết bao là thiên lao vạn khổ !

Bữa nọ Huỳnh-Đức dẫn quân đi lọt vào trong một chỗ rừng hoang, ngó ra bốn phía, non núi chập chồng, rừng này liền với rừng kia, núi kia chồng với núi nọ chẳng biết bao nhiêu mà kể, rui lại lương thực không còn, quân-sĩ lóp khát nước, lóp đói com, đi không muốn nổi, túng quá phải bứt lá cây ăn cho đỡ đói.

Huỳnh-Đức thấy vậy rất đau lòng xót dạ, bèn



khuyên quân-sĩ rón đi qua cho khỏi chỗ rừng rậm non cao, họa may có gặp xóm làng, đặng kiếm ăn đở đói. Đi một hồi rất xa, nhưng chẳng thấy cửa nhà ai hết, kể mặt trời lần-lần chen lặn, bóng tối lại lấp láng lờ mờ, các quân-sĩ lúc bấy giờ đói quá đi nữa không nổi, mà Huỳnh-Đức cũng bụng trống xếp ve. Người thấy vậy liền bảo quân lại chỗ đất rộng, nghỉ đở một đêm, rồi sáng ra sẽ tính. Quân-sĩ phần bụng đói, phần đi mệt, nằm xuống ngủ liền, không còn lo sợ chi nữa.

Duy Huỳnh-Đức không ngủ, cứ ngồi trên một chỗ gò cao, lo buồn và nghĩ rằng : « Đường xa núi hiểm, bốn phía không nhà, mà lương thực chẳng còn, thì biết tính làm sao đi được ? Nếu mình ra không khỏi chỗ nguy hiểm này, thì trong vài ngày nữa đây, mình và năm trăm quân-sĩ phải chết đói hết cả ! » Ngài lại than rằng : « Nguyễn-Vương người ôi ! Người có biết cho tôi vì ai mà ra thân lên đèo xuống ải, vượt suối trèo non, dầu đường vạn thủy thiên sơn, nguy hiểm thế nào, cũng chẳng nài khó nhọc, vài trời phò hộ cho tôi chúa trùng phùng, dầu áo chẳng ấm, cơm chẳng no, cũng không phiền tất dạ ! »

Ngài đương ngồi suy suy nghĩ nghĩ, bỗng nghe cây grom đai dựa bên lưng tiếng kêu rắc rắc, ngài lấy làm lạ, liền tuốt ra xem, lúc bấy giờ trăng sáng như ban ngày, thấy lưỡi grom vít máu lem nhem, hảy còn tanh ngắt ; song đó là vít máu của quân nghịch tặc hung hăng, chớ không một giọt máu nào của người vô tội. Ngài đương lật qua trở lại xem coi, lại thấy một lần hào-quang ửng lên lưỡi grom đỏ chói.

Huỳnh-Đức tự nói một mình rằng : « Lạ này, cái bóng máu đỏ tươi hiện lộ ra đây, chắc có chuyện



gì hung dữ sẽ tới, cây bửu-đao này mới ở không trong mấy tháng, thế có khi nó thềm nếm máu hay sao? Nên mấy đêm nay nó thường rầm rĩ kêu hoai! Cái diêm này mọi lần ta đã thí-nghiệm, chẳng lúc nào sai, chắc nội đêm nay, ắc có việc gì chém giết chẳng khỏi! Người nói rồi lên một gò cao đứng trông bốn phía, trời trong trăng tỏ, đầu đầu cũng đều cây cỏ êm đềm, ngoài những tiếng tích tích sành kêu, re re để gáy, thì chẳng có chi nào động trong cảnh tịch tịch canh trường.

Nguyễn-Huỳnh-Đức lại ngồi xuống dựa vào gốc cây, hai mắt vừa muốn liêm-diêm, bỗng nghe một tiếng rống lên vang dội bên rừng, rồi nghe hăm-hừ rất dữ. Người tự nói một mình rằng: «Cọp phải không? Mi muốn làm gì đó?» Nói rồi tuốt gươm và kêu tên Đội hầu đi với người xâm xâm lại chỗ mé rừng, thì nghe những tiếng lá khô rào rào, lại nghe hơi thở ề ề. Chừng lại gần nơi, thấy một con trắng rất to, vẩn cả và mình con cọp, chỉ còn lộ ra một cái đầu mà thôi; con cọp vùng-vẫy chừng nào, trắng lại riết vô chừng nấy, một chập lâu rồi cọp phải nghệt họng hết la, còn trắng thì quán vào chắc cứng.

Huỳnh-Đức tức-thời huơ gươm xốc lại và nói:

— Thế thì hai mi đến đây nạp thịt cho ta đó sao?

Nói rồi, người đưa gươm thẳng tay, nhắm ngay đầu cọp chém xuống một cái rất mạnh. Coi lại thì đầu con cọp đã văng, mà mình con trắng cũng đứt làm hai đoạn, rồi cả hai đều chết hết.

Huỳnh-Đức rất mừng, day lại nói với tên Đội hầu rằng: «Ấy là Trời cho quân-sĩ đỡ đói một ngày, rồi bảo Đội hầu kêu quân xúm lại khiên về: thấy con trắng dài hơn năm trượng, mà con cọp cũng mập



lớn phi thường, bèn bảo làm thịt cả vừa hai con, chia ra mỗi người một miếng ăn cho đỡ đói.»

Sáng bữa sau Huỳnh-Đức kéo quân lần theo đường rừng, quanh theo kẹt núi, đi trọn một ngày, nhưng cũng không gặp cửa nhà ai hết. Chỗ thì non cao vực thẳm, nơi thì động đá đèo mây, trước mặt chẳng thấy chi lạ, chỉ thấy cây liên ngàn trùng, núi giăng bốn mặt, một lát nghe vượn kêu inh-ỏi, một hồi nghe cộp rống vang rân. Còn quân-sĩ mảng bị dầm mưa giải nắng, lược buội tuôn bờ, mà coi lại quần áo người nào cũng tả-ơi rách rả, phần bị đói khát nét mặt chao-vaò, biết bao là nhọc-nhắn thắm-khồ; nhưng cũng rán bưng-bả bước đi, trông ra cho khỏi ồ cộp hang hùm, đường nguy nẻo hiểm.

Huỳnh-Đức cỡi ngựa đi trước, bỗng thấy trên mấy buội cây, chim đậu rất nhiều, thì nói với quân-sĩ rằng: «Lạ thay! Những chim đậu trên cây kia, sao chẳng thấy bay nhảy chi hết?»

Quân-sĩ nghe nói, áp tới chụp bắt, coi lại là lá cây hóa ra: hai cánh đã thành, mà đầu mình còn dính trên nhánh.

Huỳnh-Đức thấy vậy rất mừng và nói: «Thế thì loài vật của Trời cho chúng ta để ăn đỡ đói.» Liền bảo quân-sĩ ăn thử, thì mùi thịt ngon ngọt như thịt chim, quân-sĩ rất mừng, xúm bắt một hồi, chẳng biết bao nhiêu mà kể. Nhờ đó đỡ đói rồi rán đi hơn nửa ngày nữa, mới khỏi chỗ hiểm-nguy, ra tới xóm nhà dân-giả. Đây vẫn còn địa-phận nước Ai-lao (Laos), nhưng cũng gần miền Xiêm-quốc.

Huỳnh-Đức bèn bảo quân-sĩ lo mua vật thực, vịt gà đem theo, dặng ăn dọc đường. Quan Ai-lao nghe tiếng Huỳnh-Đức cũng đem lương-thực cấp



cho, nhờ vậy nên quân-sĩ từ đây khỏi lo đói khát chi nữa.

Ở tại trong nước Ai-lao nghỉ chơn vài bữa, rồi sắm sửa lên đường. Đi hơn mười ngày nữa, mới qua tới Kinh-đô Xiêm quốc, tính lại từ khi đi cho tới bây giờ đã hơn một tháng.

Khi qua tới Xiêm, Huỳnh-Đức đem quân vào thành Vọng-cát (Bangkok) ra mắt Xiêm-Vương, hỏi lại thì nói Nguyễn-Vương đã trở về khôi-phục Gia-định!

Xiêm-Vương thấy Huỳnh-Đức là một đấng nhơn-tài, phải trang kiện-tướng thì người muốn cầm lại bên Xiêm.

Huỳnh-Đức nói : « Tâu Quốc-Vương, khi tôi còn ở Nghệ-An, tôi nghe chúa tôi là Nguyễn-Vương lưu-lạc qua đây, đình trú quý-quốc, nên tôi chẳng kể giang-quang nguy hiểm, lật-đật bôn tẩu qua đây, ngộ đặng tôi chúa trùng-phùng, mà lo dẹp quân Tây-Son nghịch tặc ; chẳng dè chúa tôi đã trở về Gia-định. Vậy xin Quốc-Vương để cho tôi tìm theo chúa tôi, nếu Quốc-Vương cầm tôi lại đây, thì trước mặt Quốc-Vương, tôi xin tự tử, chớ tôi không rời chúa tôi ra được ! »

Vua Xiêm thấy Huỳnh-Đức thiệt là một tài trung-nghĩa thì cũng nể vì, liền ban-cấp quân lương, rồi cho về nước.

Khi Nguyễn-Huỳnh-Đức về tới Sài-gòn, vào đền yết kiến Nguyễn-Vương, thuật lại các việc gian-nan, trong lúc hành-trình và trong khi hàng đầu Nguyễn-Huệ, trước sau sự tích đều bày tỏ mọi điều.

Nguyễn-Vương nghe rồi, chúa tôi lấy làm mừng rỡ, rồi cho Nguyễn-Huỳnh-Đức làm chức Hữu-quân-dinh Giám-quân Chưởng-Cơ, lại sai Huỳnh-Đức lo



việc chiêu-mộ quân-sĩ, tích trữ binh lương, dựng chòi dọp sể tấn ra Qui-Nhơn dẹp trừ Nguyễn-Nhạc.

Đây xin nhắc lại, từ khi Nguyễn-Huệ ra đánh Bắc-Hà, dẹp xong Họ-Trịnh, lại đặt Giám-Quốc để coi chừng Triều-Lê, rồi trở về Phú-Xuân, lên làm Bắc-binh-Vương, đóng đô tại Huế.

Sau Vua Lê Chiêu-Thống cùng Bà Hoàng Thái-Hậu, chạy qua năn nĩ cầu cứu với Nhà Thanh bên Tàu, Vua nhà Thanh là Càn-Long, nhơn dùng dịp ấy, mượn tiếng cứu viện nhà Lê, dựng tinh đoạt thâu nước ta luôn thể, bèn sai quan Tổng-đốc Lưỡng-Quảng là Tôn-sĩ-Nghị rút binh 4 tỉnh: Quảng-Đông, Quảng-Tây, Qui-Châu, Vân-Nam, cả thảy hơn 20 vạn binh, dựng đem qua đánh dẹp Tây-Sơn thâu-phục các xứ.

Tôn-sĩ-Nghị làm Đại Nguyên-Soái thống lãnh binh quyền, rồi chia quân ra làm 3 đạo, sai quan Tổng-binh Vân-Nam và Qui-Châu, đem một đạo qua phía Tuyên-Quang; sai Sầm-nghi-Xuân đem một đạo qua phía Cao-Bằng; còn Tôn-sĩ-Nghị và Đề-đốc là Hứa-thế-Hanh dẫn một đạo qua miền Lạng-Sơn, quyết lấy Bắc-Hà (Hà-nội) rồi xông vào chim đoạt trong Nam luôn thể.

Bấy giờ tướng Tây-Sơn là bọn Ngô-văn-Sở trấn thành Thăng-Long, nghe quân Tàu hung xa chiến mã, điệp điệp trùng trùng, lấp nội tràng non kéo binh 3 ngả qua đánh, hoảng kinh rút quân về núi Tam-diệp tại đất Nghệ-An, ở đó cố thủ thành trì, truyền quân đắp lũy lập đồn từ trên tới dưới mé biển hơn 70 cái, dựng để chống cự với quân Nhà Thanh. Một mặt sai người thám thính các xứ Bắc-Hà, một mặt đem các chiến-thuyền tuần phòng



ngoài biên, rồi sai người về báo tin cho Nguyễn-Huệ hay, dặng lo bề đem binh kháng cự.

Bắc-bình-Vương là Nguyễn-Huệ nghe tin quân Nhà Thanh đả qua chim cứ Bắc Hà, tức-thời hội cả các tướng-sĩ, bàn nghị việc đem binh ra đánh. Các tướng đều xin Nguyễn-Huệ phải tức-vị Hoàng-Đế cho có oai quyền chánh đáng thình-thể rõ ràng, dặng chiếu tập các xứ nghĩa dũng, các đạo Cần-Vương, rồi sể khởi binh đánh phá quân Tàu mới được.

Bắc-bình-Vương nghe phải, liền sai quân lập đàn ở núi Bàn-Sơn, rồi ngày 25 tháng 11 năm Mậu-thân nhằm tây lịch 1788, là ngày Bắc-bình-Vương làm lễ lên ngôi Hoàng-Đế, đặt hiệu là Quang-Trung, cải tên lại là Nguyễn-quang-Bình, rồi thống lãnh thủy bộ đại-binh, rần rộ kéo đi ra đánh với quân Nhà Thanh ngoài Bắc.

Khi ra tới Nghệ-An bèn đình quân hạ trại ở lại 10 ngày, dặng sửa soạn thuyền bè, chọn thêm binh mã, cả thấy được hơn mười vạn quân nhơn và hơn hai trăm chiến-tượng (là voi đánh giặc), mỗi một con voi, trên lưng có chở một vị súng và 4 tên quân pháo-thủ đi theo.

Quang-Trung-Đế diễn dượt quân-sĩ, sắp đặt binh cơ rồi làm một lời văn hịch tuyên-bố khắp cả trong nước, cùng cả thần dân, dặng khuyến dụ mọi người rõ biết; đại lược nói rằng: « Quân Tàu là quân lòng tham như lang, dạ độc như rắn, ý thể nước lớn binh nhiều, muốn qua lãn lược chim đoạt nước ta, mà bắt buộc chúng ta mang một cái ách bạo-tàn cực khổ. Nay ta vì nền công-lý, vì nghĩa gia ban, nên phải ngự-giá thân-chinh, mà dẹp trừ kẻ nghịch. Vậy ta xin khuyến cả thầy tướng-sĩ, cả thầy thần-



dân, lấy gan làm lủy, lấy cật làm thành, hiệp một sức đồng một lòng, cự với quân Tàu mà giúp đỡ nước nhà, cho khỏi mang cái họa bạo-tàn hà khắc của chúng nó, như mấy đời trước.»

Đoạn rồi, Quang-Trung-Đế khởi binh kéo đi, khi ra tới núi Tam-diệp gặp bọn Ngô-văn-Sở, Ngô-thời-Nhậm đều ra tạ tội, và nói: «Muôn tâu Hoàng-thượng, khi chúng tôi trấn thủ Bắc-Hà, thấy tướng Nhà Thanh phân binh 3 đạo kéo qua, oai thế lầy lừng, nhưng xa chiến mã, trùng trùng điệp điệp, chúng tôi tính cự không nổi, nên phải thối binh, về giữ mấy chỗ hiểm yếu, đặng cự với nó, họa may mới được thành công, vậy xin Hoàng-thượng thứ tội.»

Vua Quang Trung cười và nói: «Nước Tàu là một con Mãng-Xà rất lớn, ở phía Đông phương này, nó đã nuốt chúng ta vào bụng mấy lần, nhưng nuốt ta không chết, ăn ta không tiêu, nên phải nhả ra mà để cho ta được làm một nước độc-lập từ ấy đến nay. Nay hẳn lại muốn ăn tươi nuốt sống ta nữa, ta nói thiệt, phen này chúng nó muốn mua cái chết nên mới lấp lảng qua đây! Hôm nay ta ra sức thân chinh, cơ-mưu chiến-lược, ta đã sắp đặt sẵn rồi, quyết đánh một trận đuổi hết quân Tàu, trong hạn 10 ngày thì sẽ xong việc. Nhưng nghĩ cho nó là một nước Đại-quốc, lớn bằng xấp mười nước ta, sau khi nó thua một trận rồi, thế nào nó cũng đem binh qua đánh trả thù mà rửa hờn gỡ xấu. Như vậy thì ắt sanh ra một sự chiến tranh dây dưa, làm cho cực khổ sanh linh, ta sao nỡ đặng. Vậy đánh xong trận này, ta phải cậy Thời-Nhậm, người sang qua nước Tàu, lấy một khoa ngôn-ngữ cho khéo



khôn, mà nghị cuộc hòa-bình, giải điều chiến-họa. Đợi mười năm nữa, nước ta dưỡng quân luyện sĩ, quốc phú binh cường, rồi thì chừng ấy ta không cần phải sợ nó nữa !»

Quang-Trung-Đế bèn truyền cho quân sĩ ăn Tết Nguyên-đán trước, rồi ngày 25 tháng chạp kéo binh ra đi, người lại định ngày mồng 7 tháng giêng thì vào thành Thăng-Long dựng mở tiệc ăn mừng thắng trận, rồi hạ lệnh sai khiến các tướng như vậy :

Đại-Tur-Mả Sở, Nội-hậu Lân, lãnh một đạo binh 10 ngàn ra đi Tiên-phong, trở qua Nam-Định, tấn đến Hà-Đông, rồi thẳng vào Hà-Nội đánh phía hông nó.

Hám-Hồ Hầu, dẫn một đạo binh 10 ngàn đi phía hậu tập, để theo đốc chiến và ứng tiếp các đạo quân kia.

Đại-Đề-Đốc Lộc, Đô-Đốc Tuyết, đem thủy-quân, 20 ngàn, chiến thuyền 200 chiếc, vòng theo mặt biển, rồi vào sông Lục-Đầu : Đô-Đốc Tuyết thì kinh lược mặt Hải-Dương, để tiếp đánh đường biển ; còn Đề-Đốc Lộc thì kéo 10 ngàn quân mã qua miền Lạng-Giang, Yên-Thế, mai phục theo mấy đường rừng, dựng chận đón quân Tàu, giết nó một trận, trong khi nó chạy về nước.

Đại-Đô-Đốc Bảo, Đô-Đốc Mưu, đem 10 ngàn bộ-binh, một trăm chiến-tượng và 500 mã-ky, ra đánh phía Tây, chờ quân Tàu thối binh chạy về, thì rước theo giết nó mà đoạt thâu lương-thực, khí-giới.

Năm đạo quân-sĩ vâng lệnh, rồi đâu đó sắp đặt sẵn-sàng, đến ngày 30 Tết, giục trống kéo cờ, thẳng ra ngoài Bắc.

Quang-Trung-Đế cầm một đạo binh 40 ngàn,



phân làm 3 toán, qua sông Giảng-Thủy, nửa đêm kéo thẳng đến Huyện Phù-Xuyên, gặp một toán quân Tàu đóng ở chỗ đó. Ngài liền đốc quân bọc vây các nẻo, rồi áp đánh một trận rất hung, bắt sống hết cả quân Tàu hơn hai chục ngàn, không một người nào chạy thoát. Vì vậy nên những quân Tàu đóng tại làng Ngọc-Hồi và Hà-Hồi không hay tin-tức gì hết.

Qua bữa sau vua Quang-Trung truyền cho quân sĩ, nửa đêm lên tới làng Hà-Hồi bao vây các đồn, rồi bắt quân la ó lên, hết cả muôn người, rần rần xốc tới, làm cho quân Tàu đương lúc ngủ mê, dụi mình thức dậy, thấy quân sĩ xông vào, hoảng-kinh đều kéo nhau hàng đầu, không dám cự chống chi hết.

Bởi thế lấy được quân lương và khí giới, chẳng biết bao nhiêu mà kể cho hết.

Sáng ra quân của vua Quang-Trung lại kéo qua đánh quân Tàu ở làng Ngọc-Hồi, quân Tàu súng đạn bắn ra như mưa, quân ta cũng bắn lại rất dữ, hai bên đánh nhau hơn một giờ, chưa ai thắng bại.

Vua Quang-Trung cỡi voi kéo một đạo binh bọc ra ngả hậu, áp tới hãm đồn, quân Tàu bị trước sau hai mặt đánh đồn, lớp súng bắn khói ra mịt mù, lớp thương đâm máu chảy lai láng, trận này quân Tàu chết thây nằm lền-nghền chặt đất đầy đồng, còn bao nhiêu kéo nhau rần rần chạy hết. Quân ta dắt thế tràng tới rượt theo, giết chúng nó như giết kiến cỏ, các đạo binh kia của ta cũng được toàn thắng.

Quan Đề-Đốc nhà Thanh là Hứa-thế-Hanh, tướng Tiên-phong là Trương-sĩ-Long, tướng tả dực là Thượng-duy-Thắng đều bị tử-trận, quan Tri-phủ Điền-châu là Sầm-nghi-Xuân bị quân ta vây chạy



ra không kịp, rồi cũng thất cổ mà chết.

Đại Nguyên-Soái Tôn-sĩ-Nghị nửa đêm được tin cáo cấp, nói: «Đề-Đốc Hứa-thế-Hanh và các tướng đều tử trận, quân Annam bây giờ vượt đến Thanh-Tri, gần bọc vây Hà-Nội.»

Tôn-sĩ-Nghị nghe báo hoản-kinh, giáp không kịp mặc, ngựa chẳng gát yên, liền đem mấy tên lính kỵ, lén chạy qua sông Nhị-Hà trốn đi, các trại binh mã thấy chủ-tướng đã trốn, cũng lẩn nhau đành chạy, làm cho cái cầu bắt qua sông Nhị-Hà rả ra, quân Tàu nhào đầu xuống sông, chết đã hần-hà sa số, bao nhiêu lương-thực súng-ống khí-giới đều bỏ lại dọc đường, ngồn-ngang hơn mấy chục dặm.

Tướng Nhà Thanh là Mả-kim-Phong đem một đạo binh theo phò Tôn-sĩ-Nghị chạy về Nam-Quang. Chạy mới nửa đường bỗng gặp đạo binh của Đề-Đốc Lộc trong núi kéo ra chặn đánh một trận rất dữ. Quân Tàu lớp bị chết, lớp bị thương, rồi mạnh ai nấy chạy. Tôn-sĩ-Nghị nhờ có Mả-kim-Phong bảo-hộ chạy đi mới khỏi, quân Tàu thất một trận này chạy dám ngay đuôi, rồi cha con xí-xô xí-xào in-ỏi!

Nguyên tướng Tàu là Tôn-sĩ-Nghị, từ khi đem binh qua chím Bắc-Hà đến nay, tới đâu dặng đó, như vào một chỗ không người, chẳng có một đạo binh nào dám ra đối-địch, nên ý sức thể mạnh binh nhiều, mà sanh lòng kêu-căng khinh-thị nước ta, chẳng để một ai vào mắt, lại gặp ngày Ngươn-Đán là ngày vui vẽ của Tàu, ai ai cũng tính cuộc ăn chơi, nghỉ-ngơi ba bữa. Vì vậy Tôn-sĩ-Nghị hạ lệnh cho phép cả thầy tướng sĩ quan-viên thông-thả chơi bời, chẳng thêm lo bề phòng bị. Trong dinh Tướng-Soái thì tuyển lựa cung-phi mỹ-nữ, đờn địch ca xang; ngoài



các trại dinh, lại mặc ý tửu-điểm trà-dinh, say sưa vất-mả.

Vì vậy vua Quang-Trung đã toán định binh cơ, vận trù chiến lược, lừa dịp ấy đem binh bốn phía xông vào, như sóng đập mưa tuông, đánh nhau chúng nó một trận, làm cho mấy chục vạn binh Nhà Thanh đều rụi vào dòng sông Nhị-Hà, chẳng biết bao nhiêu mà kể?

Vua Quang-Trung mấy hôm cầm binh đốc suất, lướt trận xông phong, cái áo chiến-bào của ngài mặc trong mình, bị thuốc súng bắn vào, phải đen như mực, con bạch-tượng của ngài cỡi ra giữa trận, bị máu văng vào phải đỏ như son. Trận này binh của Ngài chỉ có 10 muôn, mà đánh giết quân Tàu 20 vạn binh đều tan tành hủy-hoại hết cả. Ấy là một trận rất vĩ-vang trong Lịch-sử của ta, làm cho quan quân Nhà Thanh nghe cũng rùng động.

Vua Quang-Trung trước khi xuất binh, định đánh quân Tàu trong mười ngày thì xong việc, quả thiệt ngày mồng Sáu tháng Giêng, quân Ngài thu phục cả đất Bắc-Hà lại đặng. Qua ngày mồng 7 vua Quang-Trung đem binh vào thành Thăng-Long, rồi mở tiệc vui mừng, thưởng khao tướng-sĩ.

Y như lời Ngài định trước chẳng sai, thiệt Quang-Trung-Đế là một người binh cơ tuyệt chúng, chiến-lược như thần, mưu chước sắp đặt trong cái óc chẳng đầy tất gang, mà dám quyết định việc dặt thắt hơn thua ở ngoài ngàn dặm. Trận này quân Tàu hao tổn hơn mấy trăm vạn bạc, mà mua một cái chết hơn mấy chục muôn người, thật là mắc quá !

Vua Quang-Trung từ đây ngày đêm lo chấn-chỉnh mọi việc, trù nghĩ cơ-quang, cho được lên mặt phú



cường, dân giàu nước mạnh, nhứt là trong việc vô-bị binh hung, thì ngài lại cố tình chuyên chủ hơn hết, quyết ý trong 10 năm sau, sẽ cử binh đánh Tàu mà đoạt thâu Quảng-Đông, Quảng-Tây hai tỉnh. Chẳng dè ý người tinh vậy, mà trời chẳng chịu lòng. Cách vài ba năm sau khiến cho người sốt nhiên mang bệnh rồi mất, thọ được 40 tuổi, làm vua được 5 năm, hiệu là Thái-Tổ Võ-Hoàng-Đế, truyền ngôi lại cho con là Nguyễn-quang-Toản, nối nghiệp Trung-Đô, niên-hiệu gọi là Cảnh-Thạnh.

### HỒI THỨ MƯỜI

*Đánh Bình-Thuận Võ-Tánh lập công,  
Phục độc được Văn-quân tự-từ.*

Vùng Đông trời rặng sáng, ải Bắc trống tan canh, nơi thành thị, chốn thôn-quê, ai ai cũng đều vội vàng kêu nhau thức dậy, kẻ lo vào đồng cày cấy, người lo ra chợ bán buôn. Bỗng thấy trên lầu 3 tầng trong thành Bắc-quái tại Sài-gòn, một lá đại-kỳ sắc vàng, chính-giữa có thêu một con rồng xanh, chung quanh bìa viền một đường chun rít đỏ, phất phất phơ phơ, thỉnh thoảng kéo lên tận trên chót vót, rồi trống dón 3 hồi, chiêng reo một chập. Vừa dứt, kể thấy một vị đại-bác rất to, nằm trên mặt thành, mình dài đuồng đuột, trong miệng phung ra một lẫn khói mịt mù, khạc ra một ánh lửa đỏ chói, rồi nổ lên một tiếng động đất vang trời. Lại nghe hai mặt thành kia, cũng phát lên hai tiếng thần-công nổ ra ùng ùng, làm cho cả thiềng-thị Sài-gòn, bấy giờ ai ai cũng dật mình rùng động : rồi kẻ thì chạy lại



ngóng xem, người thì chạy đến đứng ngó. Kể thấy trong thành kéo ra một đạo binh, quân bồ hàng tư, chơn bước rập nhịp, lớp súng lớp gươm, kéo đi rần rần rột rột, xem rất tề chỉnh nghiêm trang, tiếng trống dọng ba, nghe thôi rền dội. Trước đạo binh có một cây cờ đề 4 chữ “ Binh Tây Đô-Đốc ” kể đó một tướng y giáp rỡ ràng, bên lưng đai một thanh gươm, diện mạo khôi ngô, cỡi một con ngựa, vóc vạt hùng vĩ. Ấy là một viên chiến-tướng của Nguyễn-Vương, tên Lê-văn-Quân, làm chức Binh-Tây Đô-Đốc.

Đoạn lại thấy bên cửa thành Đông, kéo ra một đạo binh, ước chừng hai ngàn, cờ đề 5 chữ “ Hậu-quân Đại-Tổng-Nhung ” rồi một tướng mình mặc chiến bào xanh, có thêu kim ngân sáng rỡ, đầu đội cái mũ nhung quan đỏ, chơn mang đôi võ hài đen, lưng đai bửu-kim, võ bạc cánh vàng, dài hơn một sải, cỡi con chiến-mã sắc hồng long gáy dựng lên, 4 chơn mạnh mẽ, cao lớn như ngựa bắc-thảo, yên cương đẹp-dẽ, kiêu khấu rỡ ràng, thật là một người tướng-mạo đường hoàng, oai nghi lắm liệt. Ấy là là quan Hậu-Quân Võ-Tánh.

Lê-văn-Quân dẫn binh đi tiên-phong, Võ-Tánh kéo quân đi hậu-tập. Lúc này là lúc nào, và hai người kéo binh đi đâu đây vậy ?

Ấy là lúc tháng tư năm Canh-Tuất, nhằm Tây-lich (1790). Hai tướng này vâng lệnh Nguyễn-Vương đem binh ra đánh Tây-Sơn trong kỳ thứ nhứt.

Đây nhắc lại từ khi Nguyễn-Vương khôi phục Nam-Kỳ lại dặng, rồi nghỉ ngơi hơn một năm trường để lo chấn chỉnh binh nhung, xây thành đắp lũy, kiên-cố các trấn các đồn và đóng thêm chiến-thuyền, đúc thêm súng ống, sắp đặt việc chánh trị, thiết lập



việc hải-quang, để thâu thuế-vụ tàu bè của ngoại-quốc tới lui buôn bán, lớp mua thuốc đạn khí giới của ngoại-quốc dựng để tập rèn. Bảy giờ cả thấy chiến-thuyền lớn nhỏ của Nguyễn-Vương, đậu hai bên mé sông, từ Sài-gòn ra tới Nhà-Bè, ước hơn 300 chiếc. Ngài lại tuyển các thợ giỏi đóng 5 chiếc tàu rất to, mỗi chiếc bề dài hơn 25 trượng, bề ngang rộng ra 5 trượng, đặt tên là Huỳnh-Long, Xích-Nhạn, Thanh-Tước, Bạch-Yến, Huyền-Hạt.

Rồi ngài truyền-dụ các tướng rằng :

« Quân giặc bảy-giờ thế còn cường thịnh, binh ta mới tập, sức khó trừ tuyệt chúng nó một lần cho xong. Cái thù nước một ngày chưa trả, thì lòng ta một ngày còn lo. Nếu để cho nó rảnh rang, luyện-sĩ dưỡng binh, Ắc ngày kia muốn trừ chúng nó cho dặng cũng khó, chi bằng ta cứ đem binh khuấy rối, đừng cho chúng nó ở yên. Hễ qua mùa gió thuận biển êm, thì ta đem binh theo mặt biển ra đánh Qui-Nhơn; còn đường bộ lại dẫn lục-quân ra đánh Bình-Thuận, lấy dặng một Huyện thì đề phòng kiên-cố một Huyện, lấy dặng một Châu thì trấn-thũ thành quách một Châu, dặng để làm cái rào ngăn đỡ cho đất Nam-Kỳ, và làm cho nó chia sức phân binh, từng chỗ từng nơi, chừng nó mệt mỏi rồi, ta cử đại binh ra đánh một trận thì xong việc.»

Ngài khuyên bảo các tướng rồi, sai Lê-văn-Quân lãnh binh năm ngàn đi tiên-phong và sai Võ-Tánh lãnh binh năm ngàn đi hậu-tập, để coi tiếp ứng. Nền ngày 20 tháng tư năm Canh-Tuất, trong lúc trời vừa rưng sáng, thì thấy ba vị đại-bác thần-công ở trên mặt thành, phát lên ba tiếng, và thấy hai đạo binh kéo đi rần rần. Ấy là đạo binh của Võ-Tánh với



Lê-văn-Quân ra đánh Bình-Thuận, như lời đã nói trên đó.

Khi Võ-Tánh và Lê-văn-Quân kéo binh ra tới Bình-Thuận, cách đồn Tây-Sơn chừng 20 dặm, bèn truyền quân hạ trại. Võ-Tánh đem binh đóng dựa mé rừng, còn Lê-văn-Quân liệt-trận dọc theo mé biển.

Tướng Tây-Sơn là Đô-Đốc Đào-văn-Hồ trấn tại Phan-Thiết, nghe binh Nguyễn-Vương kéo ra, liền truyền cho Phó-tướng Trương-thế-Phương đem một đạo binh đi tiên-phong. Còn Đào-văn-Hồ dẫn một đạo đi hậu-tập, áp tới đánh với Lê-văn-Quân một trận, hai đảng súng đạn bắn ra như mưa, đánh hơn 2 giờ, kể mặt trời chen lặn.

Lê-văn-Quân bèn thối binh về trại. Đào-văn-Hồ và Trương-thế-Phương cũng kéo binh vào thành nghỉ ngơi, quyết đề bữa sau sẽ đem binh đánh phá một trận. Tối lại Đào-văn-Hồ hội các tướng bàn nghị.

Trương-thế-Phương nói: « Bẩm Đô-Đốc, tôi xem binh Lê-văn-Quân, từ Gia-định đến đây, đường xa cách trở, chắc là việc lương-thực, cũng khó vận tải theo nhiều, nên chúng nó thế phải đánh gấp cho mau; còn binh ta trong thành lương thực có nhiều, chúng ta cứ việc cố thủ thành-trì, làm kế hoãn binh, chẳng cần đánh gấp. Để trong vài tuần cho chúng nó mệt-mỏi hết lương, chừng ấy ta đem binh đánh nó một trận, thì tự-nhiên sẽ được toàn thắng. »

Đào-văn-Hồ cười và nói: « Tánh người nhất quá, hễ nước đến thì phải ngáng, binh tới thì phải đánh. Nếu để chờ chúng nó hết lương, thì biết chừng nào mà đợi? Làm như vậy cho quân giặc dễ người, dễ mai ta ra đánh một trận, giết chết chúng nó, manh



giáp chẳng còn, cho bọn nó kinh tâm, đừng dám léo ra đây nữa.»

Đêm ấy Võ-Tánh với hai tướng bộ-hạ là Vương-văn-Lãng, Võ-văn-Lượng cỡi ngựa đi dò thám địa-thể. Trong lúc trăng sáng mờ mờ, gió Nam phướng-phất, thấy một con đường vòng theo chơn núi, quanh lộn vào rừng. Võ-Tánh và hai tướng bèn leo lên một gộp đá cao, đứng xem 4 phía, thấy thành Phan-Thiết dọc theo mé biển, đồn lũy mù mù; còn phía trên thì núi liền chập-chồng, cây giăng mịt-mịt. Bỗng thấy dạng người đen-đen thấp-thoảng, chạy tuốt vào rừng.

Võ-Tánh day lại nói với hai tướng kia rằng: « Chắc quân giặc đi tuần-dò thám-thính chi đó, vậy ta rước theo bắt nó hỏi coi.» Nói rồi liền giục ngựa rước theo như bay. Khi chạy tới thấy quả thiệt một tốp quân nhơn, dĩa vát giáo, dĩa cầm thương, dắt nhau đi theo đường rừng quanh lộn.

Võ-Tánh liền giục ngựa lược tới, hét lên một tiếng như sấm và bảo rằng: « Quân kia! Bậy hãy bỏ hết giáo gươm, đứng cho tử-tế! Nếu thẳng nào nhích động một chút, thì ta chặt đầu!»

Quân giặc thấy Võ-Tánh cỡi con ngựa rất cao, sải tới như giông, lại thấy cây gươm của người hươi qua một cái, như một lẳng chộp nhán trên trời, tức- thì mấy cây giáo mấy lưỡi gươm của quân giặc đụng nhau len ken, rồi văng ngay xuống đất hết cả. Quân ấy hoảng-kinh quì dựa bên đường, không dám nhúc nhích chi hết.

Võ-Tánh quày ngựa lại hỏi:

— Quân kia, bây ở đâu? Và đi làm việc gì hãy nói ngay ra cho ta nghe thử?



Quân ấy nói : « Bẩm quan-lớn, chúng tôi là quân của Đô-Đốc Đào-văn-Hồ, sai đi tuần thám các đường và dò nghe động tịnh đặng về báo lại.»

— Binh của Đào-văn-Hồ bấy giờ, hết thấy trong thành bao nhiêu ?

— Bẩm quan-lớn, cả thấy ước chừng 6 ngàn.

— Thiệt không ?

— Bẩm, tôi không dám nói dối.

— Còn lương-thực nhiều ít thế nào ?

— Bẩm, lương-thực dùng chừng 2 tháng mới hết.

— Đường này đi vòng ra thành được không ?

— Bẩm được, nhưng phải đi bọc theo rừng ít nữa 3 giờ mới tới.

Võ-Tánh nghe rồi dạy lại bảo hai tướng là Vương-văn-Lãng, Võ-văn-Lượng bắt hết quân ấy dẫn ngay về trại, rồi cỡi ngựa tuốt qua hội nghị với Lê-văn-Quân, sắp đặt chiến-lược cơ-mưu xong rồi, sáng bữa sau Lê-văn-Quân đem binh ra trận.

Tướng Tây-Sơn Đào-văn-Hồ cũng sắp đặt kéo quân ra thành. Khi hai bên giàn lại gần nhau, Đào-văn-Hồ thấy binh của Lê-văn-Quân nhiều người lão nhược, hàng-ngũ lộn-xộn không nghiêm, thì cười và nói với Phó-tướng Trương-thế-Phương rằng : « Ta xem binh của Lê-văn-Quân không có kỷ-luật nghiêm trang, vậy ta truyền quân áp tới giết nó một trận cho nó kinh hồn.» Nói rồi giục trống phất cờ rần rần xáp đến, đánh nhau một trận. Hai bên khởi chiến ước đặng một giờ, kể thấy binh Lê-văn-Quân lần lần thối lui, vừa đánh vừa chạy.

Đào-văn-Hồ liền đốc quân rước theo, khi theo ước đặng mười dặm, thình lình nghe một tiếng sấm trên núi nổ lên vang trời, tức-thì hai bên đường



rừng phục binh ùng ùng kéo ra, lớp súng đạn, lớp cung tên, bắn như mưa-bất. Quân Tây-Sơn chết thối đầy đất chật đường, chẳng biết bao nhiêu mà kể!

Đào-văn-Hồ biết đả trúng kế, lật đật thối binh chạy về. Lê-văn-Quân rước theo giết quân Tây-Sơn một trận rất dữ. Tên Phó-tướng Tây-Sơn Trương-thế-Phương bị một viên đạn vào mình, liền nhào xuống ngựa rồi chết.

Đào-văn-Hồ dẫn binh chạy về tới thành, thấy cờ xi cậm ra 4 phía đỏ gay, kể thấy một tướng cỡi ngựa sắc hồng đứng trước cửa thành, y-giáp rõ ràng xem rất oai vồ, kêu lên và nói: « Thành này đả vào tay ta rồi! Vậy xin người hãy xếp giáo qui-hàng, cho khỏi nhọc ta ra sức.»

Đào-văn-Hồ liếc mắt ngó lên 4 phía mặt thành thấy quân-sĩ súng ống bài-liệt nghiêm-trang, gươm giáo rút ra sáng giới, bèn cất tiếng hỏi rằng:

— Binh này là binh của ai, và người là người nào, hãy nói nghe thử?

Người cỡi ngựa hồng rút gươm chỉ lên một cái, tức-thì một cây Đại-kỳ sắc đỏ thượng lên trên cửa thành lầu, đề 4 chữ “Hậu-Quân Vô-Tánh”.

Đào-văn-Hồ thấy tên Vô-Tánh thì cả kinh và nghĩ rằng: « Ta có nghe danh Vô-Tánh là một tay kiện tướng của Nguyễn-Anh và một dấng anh-hùng ở đất Gia-định. Hôm nay mới gặp, ta chẳng dè nó dùng kế trá bại gạt ta, dặng lòn binh theo đường rừng mà đoạt thâu thành lũy!» Nghĩ rồi, kể nghe Vô-Tánh kêu và nói: « Đào-tướng-quân! Nếu người là người kiến thức thiên cơ, thông tri thời vụ, thì xin người khá mau hàng đầu chúa ta, người cũng được tước trọng quyền cao; bằng không, người chẳng



thế gì chạy đâu cho khỏi.»

Đào-văn-Hồ chẳng thềm trả lời, liền dẫn quân vòng theo đường rừng chạy về Phan-ri; song chạy được ít dặm, khi gần tới cầu Bình-khương, bỗng nghe tiếng pháo nổ lên, hai bên cầu phục binh kéo ra chặn đánh một trận, kế binh Võ-Tánh phía sau rượt theo, nào là súng đạn, nào là cung tên, bắn ra mù mịt.

Đào-văn-Hồ lúc bấy giờ tới lui chẳng dặng, tã đụt hữu xông, bỗng đâu một mũi tên bay tới trúng vào bàn tang, anh ta vừa la một tiếng “châu ôi!”, kế mười mấy mũi khác bay vào ghim chung-quanh mình như lông con nhím. Đào-văn-Hồ liền nhào xuống ngựa rồi chết, còn bao nhiêu quân sĩ đều xin hàng đầu.

Võ-Tánh bèn để Lê-văn-Quân ở lại giữ thành Phan-thiết, rồi dẫn quân ra đánh Phan-ri và Phan-rang. Đánh chẳng đầy một ngày lấy luôn cả vừa hai thành hết cả. Võ-Tánh liền sai người về Sài-gòn báo tin cho Nguyễn-Vương hay và truyền bố công-văn, phủ hủy như dân bá tánh.

Trận này đánh lấy Bình-Thuận bắt được 2000 quân giặc và lấy được lương-thực khí-giới tiền bạc rất nhiều, đoạt được 50 chiến-thuyền, bắt được 20 chiến-tượng.

Nguyễn-Vương nghe tin lấy được Bình-Thuận rất mừng, rồi triệu Võ-Tánh trở về Sài-Gòn, để Lê-văn-Quân ở lại trấn thủ Bình-thuận.

Cách ít ngày vua Tây-Sơn là Nguyễn-Nhạc ở Qui-Nhơn, nghe Võ-Tánh đem binh trở về Gia-định, bèn nói với các tướng rằng: «Võ-Tánh đã trở về Nam-Kỳ, thì ta không còn lo sợ gì nữa! Liền hạ lệnh sai



Đô Đốc Lý-kiến-Thăng, đem 10 ngàn quân vào đánh Bình-Thuận. Lý-kiến-Thăng có một tướng bộ-hạ là người Ai-lao (Laos) tên Xi-mau-Háp, mình cao 7 thước, lưng lớn 3 vàng, sức mạnh như trâu, da đen tợ lọ, có nghề bắn ná rất tài, mà phóng lao cũng là đệ-nhứt. Trong khi ra trận, đứng trên bành voi, sau lưng mang một ống tên và đem theo một bó lao, mỗi cây đều có bịt đầu nhọn vác, hễ tên bắn ngàn phát đều trúng cả ngàn, lao phóng trăm cây không hề trật một.

Khi tướng Tây-Sơn Lý-kiến-Thăng vào tới Bình-Thuận, Lê-văn-Quân nghe báo liền sai hai tướng bộ-hạ là Nguyễn-văn-Quận với Nguyễn-tấn-Khương đem binh ra đánh; còn mình cầm một đạo theo sau, để đốc suất quân nhung, điều khiển tướng sĩ.

Tướng Tây-Sơn thấy binh Lê-văn-Quân kéo ra, liền giục trống phát cờ, áp tới khởi chiến. Hai bên đánh nhau một trận rất dữ, quân Tây-Sơn ba mặt ào-ào lược tới như giông, súng đạn cung tên bắn ra như cát bay đá vãi.

Binh của Tây-Sơn rất đông, mà binh của Lê-văn-Quân thì ít, nên đánh chẳng đầy hai giờ, đạo binh tiên-phong đã chết gần phân nửa. Lê-văn-Quân thế chống không nổi, liền thối lại chạy về, bỗng thấy tướng Tây-Sơn là Xi-mau-Háp cỡi voi rượt theo.

Tướng của Lê-văn-Quân là Nguyễn-văn-Quận, truyền quân day lại cự chiến. Xi-mau-Háp bèn dương ná bắn ra một mũi, Nguyễn-văn-Quận không kịp tránh bị bắn vào mình, té nhào xuống ngựa rồi chết. Nguyễn-tấn-Khương thấy vậy nổi xung, giục ngựa tới đánh, chẳng dè lại bị Xi-mau-Háp đứng trên lưng voi rất cao, dặt thế phóng xuống một cây



lao trúng lưng, Nguyễn-văn-Khương chúi nửa gần nhào xuống đất, kẻ quân lại cứu đem vào trong thành, rồi ít bữa cũng chết.

Lê-văn-Quân bây giờ thấy quân Tây-Sơn tràn tới rất đông, lại hai tướng bị thương tử trận, liền đóng trống hội binh vào thành cố thủ.

Quân Tây-Sơn dặt thẳng liền áp tới vây thành, trận này Lê-văn-Quân chết hết hai viên chiến-tướng, hao hết gần trót ngàn quân, bèn sai người lên ra trung vây đặng về Gia-định xin binh cứu viện.

Nguyễn-Vương nghe tin Lê-văn-Quân bị Tây-Sơn vây thành, tức-thì sai Võ-Tánh kéo binh đường bộ tuốt ra, lại sai Nguyễn-văn-Trương đem thủy-quân đi theo đường biển tiếp ứng.

Khi hai đạo ra tới Bình-Thuận, Võ-Tánh liền giăng binh đánh phía trên thành, Nguyễn-văn-Trương kéo quân đánh phía mặt biển.

Tướng Tây-Sơn nghe Võ-Tánh đem binh cứu viện, lật-dật sắp đặt ba quân đem ra cự chiến. Võ-Tánh đưa binh xốc tới hãm trận, đánh chẳng đầy một giờ, binh Tây-Sơn vỡ tan, bỗng gặp tướng Ai-lao là Xi-mau-Háp cỡi voi xông ra cự địch.

Võ-Tánh truyền quân lấy khiêng đỡ tên, áp tới hỗn chiến. Xi-mau-Háp lớp bắn ná, lớp phóng lao, đương đốc quân đánh tới quan cửa Võ-Tánh rất hăn-hái, Võ-Tánh tay cầm gươm trường, hai chơn thúc ngựa một cái, tức-thì con ngựa sải tới vụt vụt như bay. Xi-mau-Háp ngó lại thấy Võ-Tánh đã tới bên lưng, không kịp trở tay, thì đã bị một lưỡi gươm phớt qua, đầu mình đứt làm hai đoạn, liền nhào xuống voi rồi chết.

Tướng Tây-Sơn là Lý-kiền-Thăng ở bên Tây-trại,



nghe Xi-mau-Háp đã chết, hoảng-kinh, bèn truyền lệnh thối binh. bỗng nghe tiếng súng nổ lên vang trời, kể thấy một đạo Mả-ky hơn ba trăm con, ở phía Đông rần rần chạy tới, lớp thương đâm, lớp gươm chém, quân Tây-Sơn chạy đi không kịp, bị ngựa đạp, bị thương đâm, thấy nằm chật đường, máu phun đỏ đất.

Lý-kiến-Thăng liền dẫn quân chạy xuống mé biển, lại gặp Nguyễn-văn-Trương đánh lên, ngó ra các Thủy-trại thuyền bè, đã bị quân của Nguyễn-văn-Trương đốt hết, lửa cháy đỏ trời, khói lên mịt biển.

Lý-kiến-Thăng bấy giờ đã cùng đồ thất thế, binh bại tướng vong: trên thì bị Võ-Tánh rượt theo, dưới lại gặp Nguyễn-văn-Trương đánh tới, rồi một người một ngựa chạy tuốt vào rừng, kiếm chỗ thoát thân, dặng trở về Qui-Nhơn tâu lại.

Trận này Võ-Tánh bắt dặng ba ngàn quân Tây-Sơn hàng đầu và đoạt dặng lương thực khi giới rất nhiều. Giải vây cho Lê-văn-Quân rồi, Võ-Tánh và Nguyễn-văn-Trương đều rút binh trở về Gia-dịnh tâu lại cho Nguyễn-Vương hay. Nguyễn-Vương rất mừng liền bày tiệc thưởng khao tướng-sĩ.

Qua tháng tư năm Tân-hợi, năm Tây-lịch 1791, Vua Tây-Sơn Nguyễn-Nhạc nghe Võ-Tánh rút binh trở về Sài-gòn, liền sai Tư-Khấu Huỳnh-thới-Xuân đem binh vào đánh Bình-thuận.

Huỳnh-thới-Xuân vâng lệnh, liền đem 5 ngàn binh bộ và năm ngàn binh thủy, binh bộ thì Đại Đò-Đốc Mưu phân làm 2 đạo kéo vào; binh thủy thì Huỳnh-thới-Xuân quản suất.

Khi vô tới Bình-thuận, Huỳnh-thới-Xuân đem chiến thuyền xông vào cửa biển, đánh phá thủy-trại, rồi



tấn lên hiệp với đạo binh bộ của Đô-Đốc Muru, dặng quyết lấy thành, súng ống ngựa voi, ùng ùng kéo tới đông như kiến cỏ.

Lê-văn-Quân cũng ra sức kháng cự mấy trận rất hung, nhưng binh Tây-Sơn đông quá, thế đánh không kham, nên Lê-văn-Quân phải bỏ thành kéo binh trở về Gia-định thú tội.

Các đình-thần xúm lại nghị tội về sự Lê-văn-Quân bỏ thành trốn đi, rồi lên án xử tử.

Nguyễn-Vương thấy Lê-văn-Quân bỏ thành rút binh trở về, thì mặt có sắc giận, song nghĩ vì Lê-văn-Quân có công khó nhọc thuở nay, không nỡ xử tử, bèn hạ chỉ cách chức Bình-Tây Đô-Đốc, giáng xuống cho làm Cai-Cơ, ý ngài muốn làm như vậy dặng rằng tướng-sĩ, để chờ ngày sau thực tội lập công, sẽ cho phục hồi cựu chức.

Nhưng Lê-văn-Quân buồn lòng nhột ý, hổ-thẹn với các bọn tướng-sĩ công-thần, nên cáo bệnh ở nhà, không muốn thi hành phận sự chi nữa.

Bữa nọ Lê-văn-Quân ngồi trước tiền-đường, tay chống vào cằm, mặt buồn dả-dượi, rồi tự nghĩ rằng : « Từ khi ra phó Nguyễn-Vương đến nay, cái thân dầm mưa giải nắng, xuống ải lên đèo, nào là những khi tuồng mũi đạn, nào là những lúc lược đường tên, cũng đứng một bực khai-quốc công-thần, biết bao là hao công hạn mả, nay ta rũi binh cơ thất bại, mà phải bị giáng chức làm một Cai-Cơ, thì còn mặt mũi nào mà ngó thấy vợ con, còn danh giá gì mà đối với các hàng tướng-sĩ ! »

Nghĩ tới đó rồi lại thở dài, xem rất nảo-nề chán-ngán, bao nhiêu cái lòng hi-vọng công-danh ở đời đều phũ sạch trơn, tan-tành mất cả.



Kể các tướng bộ-hạ của người là Lê-văn-Khâm, Hồ-mần-Đạt, Ngô-văn-Thê bước vào, thấy người sắc mặt dầu-dầu, xem bộ rất nguôi lòng rũng chí, thì bước lại thưa rằng :

« Bẩm tướng-công, tướng-công chẳng nên vì một sự ấy mà buồn rầu làm chi cho hao tổn tâm-thần. Nếu tướng-công chẳng muốn ràng buộc theo vòng công danh, thì tướng-công từ chức nghĩ-ngoi, vào chỗ tịch-mật san-lâm, bắt chức Trương-Lương theo Xích-tòng-Tử khi xưa : ngày hứng gió, tối xem trăng, sớm chung trà, chiều chén rượu, dặng tịnh dưỡng tâm tình, mà hưởng sự thanh-nhàn khoái-lạc.

« Chúng tôi cũng nguyện bỏ giáo quăng gươm, từ chức theo cùng tướng-công, thà về chốn sần-giả núi non, nắm cang cuốc, vịnh cây cày, dặng bươi xới mặt đất mà kiếm ăn, cũng đủ phuôi-pha ngày tháng.

« Tướng-công lại không nhớ thuở trước, Hàn-Tin ra giúp Hán Bái-Công, dẹp loạn phò nguy, dựng nên nghiệp Đế, đến lúc Hàn-Tin làm Tam-tề-Vương, lại bị Bái-Công giáng xuống làm chức Hoài-Âm, theo bọn người khoái ; chẳng những vậy thôi, sau lại Hàn-Tin còn bị tru-dy tam-tộc kia nữa ! Than ôi ! Cuộc đời vinh-nhục, nghĩ tới thêm buồn, việc thế phù-trăm, nói thôi càng bực ! Vậy xin tướng-công sớm liệu, mà bỏ sự buồn rầu, để nó căn-rức tâm-thần, càng thêm đau đớn ! »

Lê-văn-Quân lắt đầu và nói : « Ta không phiến trách Nguyễn-Vương đối với ta có lòng nghiêm khắc, nhưng ta trách là trách mấy bọn văn-thần, buồn là buồn những quân nịnh hót, núp theo xó kẹt trong hang, uốn ba tất lưỡi cho dài, trông ai có chuyện làm lỗi chút gì, thì ganh ghét rồi tìm vít



thối lòng, xoi người này, vạch kẻ khác, là một cái nghề nghiệp độc-nhứt vô-nhị của chúng nó. Đến con nước nhà bát loạn, giặc giả tung bưng, sai ra đoạt trại công thành thì chúng nó thót ruột teo gan, thực đầu rút cổ. Nó được cái tài bóp chách lỗ miệng vậy thôi, ngoài ra cái mặt chúng nó không bằng con tép. Nó lại viện cái lý-luật hũ-bại cũ-xi ra mà nghị tội ta phải nên xử-tử! Thiệt ghê gớm thay cho quân lòng nhác như cheo, mà miệng độc tợn rần!....

« Nay Nguyễn-Vương không chịu nghe lời chúng nó, nhưng hạ chỉ giáng-cách chức ta, thiệt ta không sỉ-nhục với Nguyễn-Vương, nhưng ta giận trách những bọn lưỡng-mối miệng-lăn, hồ hang với hạng đồng-liêu tướng-sĩ. Sự nhục nhã hồ hang như vậy, dầu ta có đi đâu cũng không hết được! Bấy giờ ta chỉ có từ biệt cái cảnh dương-trần này thì mới yên lòng, lánh xa cái thế-giới này, thì mới hết thẹn!»

Các tướng-sĩ nghe Lê-văn-Quân nói vậy, thấy đẽa buồn lòng, rồi từ giả lui về, ai ai cũng ngậm người cảm cảnh.

Bữa sau Lê-văn-Quân kêu vợ là Huýnh-Thị và con là Lê-văn-Chánh ra rồi nói rằng: «Nầy Phu-nhơn, từ khi ta gá nghĩa lương duyên cùng nàng, cũng tưởng trông mong ngày sau nhà yên nước trị, phu quý thê vinh, chẳng dè hôm nay cái lòng sở-nguyện của ta không thành, con đường công-danh nửa chừng lại bỏ. Cái công nghiệp ta ra phò vua giúp nước, hơn mười mấy năm trường, nay đã trúc hết xuống sông, đành để trôi theo dòng nước! Hồ thẹn dường ấy, còn sống làm chi? Vậy một mai ta từ trần rồi, ta xin nhờ hiền-thê sớm tối nuôi dưỡng mẹ già, dạy dỗ con trẻ, cho hồn ta ở dưới tuyền-



đài được yên, thì công ơn hiền-thê rất lớn, ta chỉ sỡ cậy nơi nàng, ta chỉ gởi-gắm nơi nàng mà thôi, xin nàng chớ phụ.»

Huỳnh-thị Phu-nhơn nghe chồng than thở những điều đứt ruột đau lòng, thì rưng rưng nước mắt, rồi kiếm lời ân-cần khuyên giải mà rằng :

— Phu-tướng mình ôi ! Sao mà muốn ôm cái chết vào mình, buộc cái rầu vào dạ ? Phu-tướng trên hãy còn mẹ già, dưới hãy còn con thơ vợ yếu, nay rũi bị Nguyễn-Vương bắt tội, ấy cũng bởi lúc vận thời diên-đảo, khiến cho danh phận phải lở-làng. Thiếp tưởng con người sanh ra trong cảnh trần-hoàng này, ai ai cũng phải có một hồi thịnh suy vinh nhục, gặp một lúc hoạn-nạn tru-sầu, nó lẫn lộn thay đổi cùng nhau mà làm cho người đời nảo-nề chán-ngán. Vậy xin phu-tướng chớ nên buồn rầu thái quá, mà hao-tồn tinh-thần, hãy nhẫn khí dần lòng một khi, thì có lúc cũng được họa tiêu tai giải.

Huỳnh thị Phu-nhơn khuyên lơn một hồi, nhưng Lê-văn-Quân cứ nắm thêm-thiếp nhiệm-nhiệm làm thinh, không nói không năn chi hết.

Lúc bấy giờ đêm đã khuya, phu nhơn tưởng chồng đã ngủ, bèn đem con vào buồn ngồi nghĩ. Duy bà mẹ Lê-văn-Quân còn ngồi một mình trên ván, mà sắc mặt buồn rầu, thấy con gặp lúc trắc-trở gian-nan, thì lòng bà cũng không yên được.

Lê-văn-Quân ngồi dậy ngó vô nhìn mẹ mà lụy ứa đôi tròng, thấy mẹ già lụm-cụm, tóc bạc như tơ, tuổi quá 7 tuần mà còn mang một mối âu-sầu vì con. Tâm cho mình gầy vóc ốm. Lê-văn-Quân một hồi chắc lưỡi, một lát lắc đầu, rồi đứng dậy thỉnh-thoảng bước vào phòng con là Lê-văn-Chánh mới



vừa 10 tuổi, thấy con nằm ngủ tuồng mặt sáng rỡ như gương, thì lấy tay để xuống nhẹ nhẹ, sờ mặt vuốt đầu, và cúi xuống hun nơi trán con một cái, rồi nói nho nhỏ rằng :

— Con ôi! Từ đây sắp sau, con là một đứa mất cha, con rần mà học hành và nghe lời mẹ con dạy bảo. Đêm nay là đêm chót trong cái đời của cha, một dây lát dây, thì cha con không thấy nhau nữa.

Nói rồi lắc đầu, hai mắt nhìn vào mặt con, mà ruột tâm đứt ra từng đoạn, nhưng thằng nhỏ ngủ mê, nào có hay biết đều chi sẽ tới !

Lê-văn-Quân lại sẽ lên bước vào phòng vợ là Huỳnh-thị, đứng dựa bên giường, vói tay nhẹ nhẹ vén màn, thấy vợ nằm gát tay trên trán, mà mê-mẩn trong một giấc âu-sầu, nét mặt hơi xanh, mình vóc hơi ốm, thì thở ra mà rằng :

« Nàng ôi ! Thế thì hôm nay nàng cũng vì công việc bồi rỗi của ta, mà phải gầy mòn thân-thể như vậy, thiệt tội nghiệp cho nàng. Đêm nay ta vào đây từ biệt cùng nàng, nhưng ta không muốn tỏ cho nàng biết đều chi trong khi nàng thức.....

« Nàng ôi ! Cái lớp tuồng hôm nay là một lớp thăm trạng thương tâm của nàng với ta, thiệt đau đớn là dường nào, thiệt thâm-thảm là dường nào ! Cái cảnh buồn bực nào cho bằng cái cảnh vợ chồng tử-biệt sanh-ly ? Sỉ nhục như vậy, xấu hổ như vậy, ta không thể nào sống được, cái hổ thẹn khổ sở kia, nếu ta còn mang nó vào mình một ngày, thì ta xem như một ngàn năm ở trong hắc-ngục. Thôi, vợ chồng mình đến đây thì thôi, không còn trông mong thấy mặt nhau nữa ! »

Nói rồi rung rung giọt lụy. Bỗng thấy vợ cựa



mình, liền bước lại góc ẩn đi, không cho vợ thấy.

Tội nghiệp cho Huỳnh-thị Phu-nhơn, thao thức canh trường, giọt sầu ước gối, năm thiêu-thiếu thì chiêm-bao vương-vấn, thấy những điều tội tình oan-ức, buộc tới cho chồng, thấy chồng ngồi trong cái ngục-thảm thành-sầu: mặt đả thốn, mình đả gãy, hình vóc ốm như tào lá. Nàng lại than, lại thở, rồi tâm-thần bấn loạn, trán đỏ mồ-hôi, khóc hoảng khóc mê, mộng hồn điên-đảo.

Lê-văn-Quân đứng trong góc, kể nghe nàng thở ra một cái, rồi ú ớ nói rằng:

— Phu-tướng mình ôi! Sao mà buồn rầu lắm vậy? Minh chết rồi con vợ làm sao?

Lê-văn-Quân nghe rồi lắc đầu, nhẹ nhẹ bước ra, tâm-thần càng thêm bực rức.

Lúc bấy giờ canh gà eo-óc, trống đả sang ba, Lê-văn-Quân ngó lại mẹ già, còn ngồi nhao-nháo một mình nơi ghế thì càng thêm đứt ruột, rồi than rằng: «Mẹ ôi! Bao nhiêu những sự công danh phú quý, những sự tước lộc phẩm hàm đều là một giống độc-ác tanh hôi, con thấy chừng nào càng thêm náo-nề gớm ghét. Kia những triều-đình nhơn vật, nọ những võ-trụ sơn-hà, trong cái cảnh phù-sanh này cả thấy đều là một đám dèm-xiêm nghịch thù của con, xúm lại mà xô con vào đường oan-nghiệt, nhận con vào chỗ thảm sầu. Cái sỉ-nhục ấy làm cho con hồ với nước non, thẹn cùng cây cỏ, hổ với thân-bằng cố-hữu, thẹn cùng văn-võ quan-viên, nên cực chẳng đã, con phải lìa mẹ mà liêu mình, đặt lánh phứt cuộc đời cho yên lòng khỏe trí. Vậy thì những lúc dẫn-dối quyên kêu trước ngõ, ấy là via con trở lại thăm nhà, trong khi phát-phơ gió thoảng



bên màng, ấy là hồn trẻ đi về viếng mẹ!»

Đoạn rồi liền ra nhà trước, lấy ve độc-dược trong túi đưa lên, ngó một hồi rồi nói: «Ồ ve độc-dược kia ôi! Hôm nay ta mượn cái sức mạnh mẽ của my mà rửa sạch nợ trần, giết lòng sĩ nhục, đặng cho lương-tâm ta được tự-do thông thoả, linh-hồn ta được khoái lạc tiêu diêu. Thà là ta chết về giọt nước của my, hơn là ở trong cái thành sào nảo....!»

«Nguyễn-vương ôi! Người có biết cái nông nổi thảm-khổ của ta ngày nay đây không? Người có thấy cái tình trạng của ta ngày nay, vì ai mà phải bỏ lại mẹ già? Vì ai mà phải lìa con xa vợ? Vì đâu mà ta phải buri tới cái mả oan-hồn? Vì đâu mà ta phải chôn mình vào mồ uổng-tử? Nguyễn-vương ôi! Vậy thì người ở lại nơi cảnh dương-trần này mà hưởng sự vinh hoa phú quý, hưởng sự tước trọng ngôi cao, hồn Quân dầu xuống tuyền-đài cũng vui lòng sở nguyện.»

Nói rồi lấy ve độc dược cầm lên, muốn rót vào miệng, bỗng nghe tiếng giầy lẹp xẹp từ trong đi ra, ngó lại thấy mẹ già lụm-cụm bước tới hỏi rằng:

— Con ôi! Canh gà giục thúc, trống đã sang tư, sao con còn rầu rĩ làm gì, mà chưa đi ngơi nghỉ?

Lê-văn-Quân thấy mẹ hỏi thì giả lả đáp rằng:

— Thưa mẹ, mẹ hãy nghỉ đi, rồi con sẽ nghỉ.

Bà lão liền lưỡng thưởng vào phòng, Lê-văn-Quân thấy mẹ đi nghỉ rồi, lại lấy ve độc dược ra nhìn rồi đưa ngay vào miệng, lẳng qua trở lại bức rức một hồi..... than ôi! Xát đã lìa hồn, ngàn thu một giấc!

Một lát Huỳnh-thị giựt mình tỉnh dậy, lật đật bước ra tiền đường, lại sờ tay chồng thì đã lạnh ngắt, hoảng kinh lấy tay sờ trên ngực chồng và kêu hai



ha tiếng, không thấy trả lời thì la lên. Trong nhà ai nấy chạy ra, thấy ve độc dược còn để một bên mà Lê-văn-Quân đã chết!

Trong nhà vợ con thân quyến xúm lại than khóc nỉ non và các tướng thủ hạ của người, cũng thê thảm mặt buồn, rung rung giọt lụy, rồi lo tẩn liệm thi hài, cư tang đái hiếu.

Bữa sau Nguyễn-Vương nghe tin Lê-văn-Quân phục dược tự-tử, thì cảm động lòng thương, nhưng thương rồi lại giận: thương là thương Lê-văn-Quân thuở nay công-lao hạn mả, giúp nước hết lòng; song giận là giận tánh người cố chấp, chẳng chịu vâng lệnh thuận tòng, mà gây ra sự liều mình tự tử. Tức-thời ngài đi với Nguyễn-Huỳnh-Đức, Nguyễn-văn-Thành và một đội Ngự-Lâm quân, theo sau hộ giá, rồi tuốt qua tư-dinh của Lê-văn-Quân thì trời đã tối.

Cả thấy thân-quyến trong nhà và các tướng bộ-hạ của Lê-văn-Quân, thấy Nguyễn-Vương đích thân giá lâm, ai ai cũng đều phập phồng nghi sợ, liền kéo ra trước thềm cung nghinh bái tiếp, rồi quì xuống hai bên, đặng chờ nghe mạng-lệnh.

Nguyễn-Vương bước vào đứng trước tiền-đường, nghiêm nghị sắc mặt, kêu Huỳnh-thị và nói:

— Ta đã hạ chỉ giáng chức chồng nàng xuống làm Cai-Cơ, theo phép thưởng phạt khuyến trừng, đặng để ngày sau đái công thực tội; nhưng Lê-văn-Quân cố ý chẳng vâng lệnh ta, lại kiếm chuyện liều mình tự tử. Ấy là một tội khi mạng triều-đình, nên ta phải xử mới đặng!

Nói rồi day bảo tên đội Ngự-Lâm quân, lấy ngọn Kim-tiêng bịt vàng của ngài, đánh trên quan-tài một trăm roi về tội bất tuân mạng lệnh.



Tên đội Ngự-Lâm quân dạ một tiếng, chạy lại trước mặt Nguyễn-Vương lãnh lấy cây roi, rồi bước vào đứng ngang quan-tài dơ roi đánh xuống.

Vợ con và các tướng bộ-hạ của Lê-văn-Quân, đương quì trước thềm, bỗng nghe tiếng roi trót trót trên hòm hể quất một roi, đếm một tiếng, ai nấy thấy vậy càng xót ruột đau lòng chừng nào, lại càng lo sợ chừng nấy, chẳng biết ngài còn bắt tội gì nữa hay không, nỗi sợ liên cang tới mình, ai cũng trong lòng bồi-hồi ái-ngại.

Lúc bấy giờ đầu đó lạng trang, mỗi lần nghe roi đánh xuống cái trót, ai nấy đều rúng động tâm thần, hai ngọn bạch-lạp hồng-đăng, thấp trước bàn thờ, sáp nhều chảy xuống ròn ròn, dường như nóng ruột đau lòng mà rưng rưng giọt lệ!

Khi đánh đủ trăm roi, coi lại tấm khăn lụa trắng trải trên mặt hòm, mỗi dưới lẳng roi, thấy đều rướm đỏ như máu. Tên đội Ngự-Lâm bước ra cúi đầu, hai tay cầm roi Kim-tiêng đưa cho Nguyễn-Vương và nói: «Tâu Hoàng-thượng, hạ-thần đã đánh đủ một trăm roi rồi.»

Ngài liền tỏ ra sắc mặt buồn dào dào, xam xam từ ngoài bước vô, cách đi chậm rãi mà có thể-thống oai-nghi. Khi vào tới bàn thờ, lấy tay vỗ trên quan-tài một cái rồi khóc rống lên mà rằng:

«Dông-Nam-Công (1) người ôi! Cái công-lao hạn-mả của người, phò vua giúp nước, mười mấy năm dư, ta đã đem một lòng yêu người, thương người như tay chơn, như ruột thịt. Ta cũng tưởng giáng chức người xuống ít ngày, đặng làm cái gương để răn cho bầy tướng sĩ, chẳng dè người liệu mình tự

---

(1) Dông-Nam-Công là tước hiệu của Lê-văn-Quân.



tử. Thiệt cái chết của người hôm nay là một vết thương tâm rất nặng, làm cho ta như nát lá gan, như đứt đoạn ruột, thế thì người phiền ta sao? Hay là người trách ta sao? Nên đành đoạn bỏ ta, mà tìm qua con đường dị lộ !.....

« Đông-Nam-Công người ôi! Cái giọt nước mắt ta nhều trên quan-tài người đây, là giọt nước mắt ân-tình, là dòng nước mắt cam-lộ, dâng để rửa những sự ức-huất trong lòng người, cho mát mẻ lương tâm, sạch sể linh-hồn, mà thông thỏa tiêu-diêu, lên miền lạc cảnh và tỏ cho người biết rằng: “ Ta không hề bao giờ phụ người, cũng không hề bao giờ quên người cho dạng!” Ta sẽ chạm nơi má người là một đứng công-thần, ta sẽ nêu danh người vào nhà quốc-sử.»

Lúc bấy giờ cả nhà vợ con và các tướng bộ-hạ của Lê-văn-Quân, nghe Nguyễn-Vương khóc kể nỉ non, ai ai cũng đều cảm động tâm thần, rồi bao nhiêu nước mắt ở trong mạch sâu, cuồn cuồn chảy ra lai láng. Đoạn rồi Nguyễn-Vương truyền cho quan Lê-bộ Tham-Tri coi sắp đặt việc tống táng Lê-văn-Quân theo hàng thượng tướng, rồi ngài cùng các văn-võ quan viên đưa đón, xem rất long trọng.

—\*—  
**HỒI THỨ MƯỜI MỘT**  
—\*—

*Tôn-thất-Hội đánh lấy Phú-Yên,  
Đức Nguyễn-Vương công phá Thi-Nại.*

—\*—

Nguyễn-Vương lúc bấy giờ ngài đương lo-lắng, chấn chỉnh binh nhung, lớp lập đồn lũy để phòng thủ các nơi, lớp mở trại xưởng để đóng tàu đúc súng. Ngài cho các người nước Pháp như ông



Nguyễn-văn-Chấn (Chaigneau) để coi luyện tập quân sĩ theo cách phương Tây, ông Nguyễn-văn-Thắng (Vanniers) để coi các xưởng thần-cơ đại bát (súng lớn), lớp sai người mua thêm súng ống thuốc đạn của các nước Phương-Tây đem đến buôn bán. Vì vậy nên việc thuyền pháo càng ngày càng tinh, việc binh sĩ càng ngày càng giỏi.

Từ khi Hoàng-tử Cảnh với ông Bá-đa-Lộc (Evêque d'Adran) ở bên Tây về, Nguyễn-Vương bèn lập một trường Thái-học, rồi sai quan Hàn-lâm Chế-cáo là Trịnh-hoài-Đức, với Lê-quang-Định và một quan Đốc-học với hai quan Hàn-lâm Thị-học, luân phiên cùng nhau để dạy Hoàng-tử, tập luyện văn-chương, học hành kinh sử.

Hoàng-tử rất thông minh, lại siêng nắn việc học, học chẳng đầy bốn năm, các kinh truyện từ chương đều lão thông. Tuy còn tác ấu tuổi thơ mặc lòng, nhưng xem cử chỉ nghiêm trang, tánh tình trầm tĩnh, cho đến phẩm hạnh dung nghi đều phải cách con nhà vương hầu quý tộc.

Mỗi bữa học văn rồi có để một giờ chiều tập luyện việc võ, như bắn súng, bắn cung, đánh gươm, cỡi ngựa cho hình vóc nở nang, gân cốt mạnh mẽ.

Bữa nọ Hoàng-tử cỡi ngựa đi chơi với quan Hàn-lâm Lê-quang-Định vào làng, thấy dựa đường có một cái miếu đề “Quang-thánh-Quân”, liền dạy lại hỏi quan Hàn-lâm rằng:

— Cái miếu này thờ Quang-thánh-Quân là ai ?

Lê-quang-Định nói: « Quang-thánh-Quân tức là Quang-Công-Vân-Trường. »

Hoàng-tử tự lấy làm lạ và nói: « Ủa này! Ta đọc truyện sử, thấy Quang-Công là người ở đời nhà Hán



bên nước Tàu, phò Luru-Tiên-chúa, không có công nghiệp gì với nước ta, mà sao dân ta lại thờ người ngoại-quốc?»

Lê-quang-Định thấy Hoàng-tử hỏi vậy, không biết nói sao, ngẫm nghĩ một chút rồi đáp rằng: «Thiệt Quang-Công là người nước Tàu, không có công nghiệp chi cùng nước ta; nhưng cái tục đua mị của đám nhơn-dân ta đã quen rồi, thấy ai thờ gì thì bắt chước thờ nấy, song không hiểu thờ ấy là nghĩa gì hết cả.»

Hoàng-tử nói: «Nếu vậy dân ta không hiểu Quang-Công là người ngoại-quốc sao?»

Lê-quang-Định nói: «Phần nhiều là đờn bà và những kẻ dốt nát, thiệt không biết rõ, thấy người Tàu qua đây, lập chùa cất miếu, thờ phượng Quang-Công thì bắt chước thờ người; nhưng không chịu bươi móc cái trí-thức sáng-láng của mình ra, mà kiếm tìm một lý tưởng cao xa, suy xét một việc gì cho thấu đáo, nên hay hiểu lầm tưởng lộn, và tin ngưỡng dị-đoan: khúc gỗ cũng gọi rằng thần, cục đá cũng tôn là phật. Hễ có sở mũi nhưc dầu, vang mình sốt mảy điều chi, thì đem ba cái giấy tiền vàng bạc đến hối lộ với quỷ thần, xin phò hộ mách bảo cho. Ấy là một sự tin ngưỡng tà mị dị-đoan, nó làm mê mị trí-thức của con người và làm sỉ nhục cho thần thánh: chớ không hiểu cái thờ là để kính trọng những người có công nghiệp với nước nhà, hay là những người có làm ích-lợi gì cho nhơn quần xã hội.»

Hoàng-tử gặt đầu và nói: «Vậy thì những sự tin ngưỡng dị-đoan này là bởi tại cái óc trống, nên những chuyện lầm lạc phi lý hay nhiễm vào; chớ



chi cái óc có học-thức rộng rãi, có tư tưởng cao xa, thì những sự phi lý lạc-lầm kia không bao giờ nhiệm vào cho được.»

Lê-quang-Định thấy Hoàng-tử còn nhỏ mà nói những lời có lý tưởng sâu xa, và mỗi khi học hành ngôn luận chuyện chi đều biên vào sổ, rồi trình cho Nguyễn-Vương xem, đặng coi sự học-hành của Hoàng-tử có tấn hóa nhiều ít.

Qua tháng 3 năm Quý-sửu, Tây-lich 1793, Nguyễn-Vương bèn lập Hoàng-tử-Cảnh lên làm Đông-Cung Thái-tử, rồi để ở lại trấn thủ Giadinh và bảo Phó-tướng là Phạm-văn-Nhơn, giám-quân là Tống-phước-Đạm cùng các văn thần là Trịnh-hoài-Đức, Lê-quang-Định cấp theo Đông-Cung giúp việc.

Nguyễn-Vương lại phong Tôn-thất-Hội làm Tiền-quân Bình-Tây Đại-tướng-quân; Võ-Tánh làm Hậu-quân Bình-Tây Đại-tướng-quân, Nguyễn-văn Thành làm Bình-Tây Tiền-tướng-quân; rồi sai Tôn-thất-Hội đem các đạo binh bộ ra đánh Khánh-Hòa; còn Nguyễn-Vương đem Hải-quân chiến thuyền ra đánh Thị-Nại, (là cửa biển Qui-Nhơn) đầu đó sắp đặt trang hoàn, chờ ngày khởi hành xuất trận.

Bữa nọ trong lúc ban mai, bỗng thấy dưới đạo chiến thuyền của Nguyễn-Vương phát ra 3 tiếng Đại-bát nổ lên ùng ùng, đặng từ giả thành Sài-gòn, rồi cả thấy gần hai trăm chiếc, trương buồm bọc gió kéo đi, xem rất nghiêm trang oai võ. Còn đạo binh bộ của Tôn-Thất-Hội, Võ-Tánh, Nguyễn-văn-Thành kéo ra Phan-Rang, trống đánh nhạc reo, xem cũng chỉnh tề thứ tự.

Khi Tôn-Thất-Hội ra tới Khánh-Hòa, quân Tây-Son đem binh kháng cự, nhưng bị Tôn-Thất-Hội đánh



một trận đều vỡ tan, kéo nhau chạy hết.

Tôn-Thất-Hội lấy được thành Khánh-Hoà ; còn Võ-Tánh dẫn binh ra đánh Phủ Bình-Khương, quân Tây-Sơn thấy cờ đề Hậu-quân Võ-Tánh, hoảng kinh kéo nhau vào đồn cố thủ, chẳng dám cự chiến.

Võ-Tánh liền truyền quân áp tới vây đồn, bắc thang leo lên 4 mặt, quân Tây-Sơn trong đồn tên đạn bắn ra ; nhưng binh của Võ-Tánh rất gan dõm, xung xông xóc vô, lớp trước ngã xuống, lớp sau tấn lên, đồn tới như nước tràn như sóng đập. Hai bên đánh nhau gần trót một giờ, bỗng nghe mặt đồn phía Tây, nổ lên một tiếng dội đất vang trời, mặt thành phía ấy liền sập.

Võ-Tánh giục ngựa kéo quân lược tới ào ào như giông, lớp gươm chém, lớp thương đâm, quân Tây-Sơn hoảng kinh kéo nhau chạy hết. Kế ba mặt đồn kia, binh của Võ-Tánh cũng tràn vô, quân Tây-Sơn thấy thế không kham, liền bỏ giáo quăng gươm kéo nhau hàng đầu hết cả.

Võ-Tánh lấy đặng các đồn Bình-Khương, rồi khao thưởng tam quân, vỗ yên dân chúng, đoạn để phó-tướng là Mạc-văn-Tô, trấn thủ Khánh-Hoà, liền đem binh xuống thuyền tuốt theo Nguyễn-Vương ra đánh Thị-Nại.

Tôn-Thất-Hội và Nguyễn-văn-Thành kéo binh tấn ra Phú-Yên.

Tướng Tây-Sơn là Đô-đốc Hồ-văn-Điềm nghe Tôn-thất Hội tới, liền đem binh ra đóng tại sông La-Đài dặng đón ngăn, chẳng cho đạo binh Tôn-thất-Hội qua sông tấn tới.

Tôn-thất-Hội truyền quân xúm bắt cầu-nổi dặng độ binh sang qua ; còn Nguyễn-văn-Thành kéo một đạo đi



vòng theo đường trên rừng, lên bắt phù-kiều rồi độ binh qua sông, đi bọc ngả sau đánh tới.

Hồ-văn-Điền đương cự-chiến với Tôn-thất-Hội phía trước mé sông, chẳng dè Nguyễn-văn-Thành thỉnh-linh phía sau đánh tới một trận rất dữ.

Binh Tây-Sơn bị hai mặt áp lại bao vây, hoãng-kinh kéo nhau bỏ đồn La-Đài, chạy về Qui-Nhơn cố thủ.

Tôn-thất-Hội lấy đặng Phú-Yên rồi, hiệp với Nguyễn-văn-Thành kéo ra Qui-Nhơn cự chiến, còn đạo chiến-thuyền của Nguyễn-Vương ra tới cửa biển Thị-Nại, đánh phá thủy trại quân giặc. Lúc bấy giờ binh thủy binh bộ hai mặt hiệp nhau dặng đánh Qui-Nhơn.

Vua Tây-Sơn là Nguyễn-Nhạc liền sai Thái-tử là Nguyễn-Bửu và Đề-đốc Vương nghị-Thường phân binh kháng cự, kế gặp đạo binh Võ-Tánh tại Tân-hội-Kiều, và đạo binh Nguyễn-Huỳnh-Đức tại Vân-Sơn, hai bên bèn đốc binh đánh nhau một trận rất kịch liệt.

Binh Tây-Sơn đánh không lại, Thái-tử Nguyễn-Bửu và Đề-đốc Vương nghị-Thường liền rút binh vào thành Qui-Nhơn cố thủ. Bấy giờ các đồn ở mặt biển đã bị Nguyễn-Vương lấy rồi, duy còn đồn Kỳ-sơn và đồn Úc-sơn ở phía Đông-Nam thành Qui-Nhơn chưa lấy. Hai đồn đều ở dựa chơn núi, kiên bế rất chắc, một đồn thì tướng Tây-Sơn là Tư-Khấu Nguyễn-văn-Dũng trấn thủ ; một đồn thì Tư-Mả Đào-hạ-Lôi trấn thủ.

Nguyễn-Vương sai Tôn-thất-Hội đem binh đánh đồn Kỳ-sơn và sai Thái-giám Lê-văn-Duyệt đánh đồn Úc-sơn, lại sai Võ-văn-Lượng đem binh theo sau để tiếp ứng hai đạo binh trước.



Khi Tôn-thất-Hội kéo binh ra tới Kỳ-sơn, thấy đồn đóng dọc theo núi, bốn phía đều có hào thành. Tướng Tây-Sơn là Tư-Khấu Nguyễn-văn-Dũng, truyền quân cố thủ quang phòng, chẳng chịu đem binh ra đánh.

Tôn-thất-Hội bèn truyền quân áp tới đánh phá, trong đồn súng đạn bắn ra như mưa, binh Tôn-thất-Hội xốc vô không dặng, rồi phải thối ra, kể mặt trời chen lạng. Tôn-thất-Hội truyền quân cơm nước xong rồi, để trời thiết tối, bèn giục binh áp tới hãm trận, binh kéo đi trước, phía sau có năm khẩu súng lớn bắn xả vào đồn, trong đồn cũng phát súng bắn ra, khói đạn bay lên mù mịt. Binh của Tôn-thất-Hội liền nằm sát xuống đất và lần lần bò tới bên hào bắn lên, trên đồn quân Tây-Sơn cũng bắn lại rất dữ, hai bên đánh nhau gần trót nửa đêm, nhưng không bên nào thắng bại.

Tôn-thất-Hội thấy Tây-Sơn cự chiến rất dữ, thế khó tranh đương, liền truyền quân thối lui về trại ngơi nghỉ.

Sáng bữa sau Tôn-thất-Hội cỡi ngựa đi với hai tướng tùy hành, lần lần dọc theo chơn núi, dặng xem địa thế, bỗng thấy trên núi ần ần có quân Tây-Sơn phòng thủ, thì nói với hai tướng rằng: « Nếu ta lấy được cái núi này, ắc các đồn Tây-Sơn quân-sĩ thế nào, ta đều biết rõ.» Tôn-thất-Hội vừa nói vừa đi ra sau lưng núi, bỗng thấy dưới suối có hai tên quân Tây-Sơn múc nước, liền bảo hai tướng tùy hành chặn bắt đem lên.

Tôn-thất-Hội kêu hai tên ấy và hỏi :

— Hai đứa bây ở đâu, hãy nói cho thiệt ta nghe, bằng nói dối một lời thì ta giết chết.



Hai quân nói: « Bẩm ngài, chúng tôi là quân của quan Tư-khấu Nguyễn-văn Dũng ở thủ núi này đang đề coi chừng 4 phía. »

— Trên núi có bao nhiêu quân ?

— Bẩm ngài cả thầy có 50 tên mà thôi.

— Trên núi có súng ống nhiều ít thế nào ?

— Bẩm có hai khẩu súng lớn, để giữ mặt đồn phía hậu.

— Nội đây có mấy đường lên núi ?

— Bẩm có một đường ở sau đồn và một đường ở sau lưng núi ; song đường khó đi lắm, nếu không biết ngã đi, thì chẳng thế nào lên được.

Tôn-thất-Hội nghe rồi, bảo hai tướng dẫn hai tên quân về trại. Tối bữa ấy Tôn-thất-Hội một mặt thì bảo quân đào đường xà-đạo vào trước mặt đồn, lấy đất làm lũy để che súng đạn, một mặt lại bảo hai tướng bộ-hạ đem hai trăm quân lên núi, chim đoạt sơn trại, và bắt hai tên quân ấy dẫn đường.

Hai tướng vâng lệnh, nửa đêm dẫn binh lên theo đường mòn, tấn lên trên núi, khi lên tới trại, cả thầy áp vào, lớp súng bắn lớp thương đâm, quân Tây-Sơn đương ngủ hoảng kinh, hồn vía bay hết, không dám chống cự, rồi quì xuống xin đầu.

Hai tướng lấy được núi này rồi và đoạt được hai vị thần-cơ đại bát rất lớn, liền báo tin cho Tôn-thất-Hội hay.

Tôn-thất-Hội rất mừng, bèn sai một trăm quân nữa, trực thêm hai khẩu súng lớn lên núi, rồi bắn ngay xuống đồn, lớp mặt tiền, quân đào đường xà áp vô, lớp súng trên núi xô xuống, dội đất vang trời, quân Tây-Sơn xúm nhau chống cự mặt tiền rất hung, chẳng dè Tôn-thất-Hội đem quân bọc ra ngã



hậu, ùng ùng kéo tới hãm đồn ; lại nhờ bốn khẩu thần-cơ trên núi bắn xuống giúp sức, làm cho quân Tây Sơn vỡ tan, rồi mạnh ai nấy chạy.

Tôn-thất-Hội lấy được các đồn Kỳ-Sơn, bắt được bảy trăm quân-sĩ và nhung-xa khí giới rất nhiều, rồi sai người báo tin cho Nguyễn-Vương hay.

Nhắc lại khi Lê-văn-Duyệt đem binh tới đánh Úc-sơn, tướng Tây-Sơn là Tư-Mả Đào-hạ-Lôi đem quân ra đồn cự chiến.

Lê-văn-Duyệt truyền quân xốc tới đánh nhau một trận, quân Tây-Sơn yếu thế lần lần thối lui vào đồn, binh Lê-văn-Duyệt tấn tới rước theo, bỗng nghe một tiếng súng lớn trong đồn nổ lên, kể thấy một bầy voi hơn 50 con, trong đồn rần rần chạy ra, xốc tới hãm trận rất dữ. Quân của Lê-văn-Duyệt thấy voi ào tới thế rất hung-hăng, hoảng-kinh kéo nhau vụt chạy, chạy chừng nào binh voi rước theo chừng nấy, làm cho quân sĩ lớp bị voi đạp, lớp bị thương đâm, rồi mặt trận vỡ tan, hàng ngũ rối loạn.

Lê-văn-Duyệt thấy vậy liền truyền các quân pháo-thũ hậu-đội, dùng súng đại-bát bắn tới, cẳng cự binh voi, bắn một hồi, khói đạn bay ra mù mịt, binh voi bị thương rất nhiều, liền thối lại vào đồn, quân của Lê-văn-Duyệt cũng kéo nhau về trại.

Tối bữa ấy Lê-văn-Duyệt nói với các tướng bộ-hạ rằng : « Chắc đêm nay quân Tây-Sơn đem binh cướp trại chúng ta. Vậy các người hãy dẫn quân núp theo mé rừng, hễ nghe một tiếng súng nổ lên, thì các phía phục binh ào tới giết nó một trận.»

Lê-văn-Duyệt lại sai 200 mã-ky núp theo chơn núi, để chờ quân Tây-Sơn thối binh về đồn, thừa dịp ấy đuổi theo, rồi áp vào cướp đồn chúng nó.



Đâu đó sắp đặt hoàn-toàn, quả thiết qua lối canh ba, quân Tây-Sơn trong đồn kéo ra : binh voi đi trước, binh bộ theo sau, rần rần áp tới cướp trại. Khi vào tới trại, không thấy quân gia chi hết, kể nghe một tiếng súng nổ lên vang trời, bốn phía quân của Lê-văn-Duyệt ào ào kéo ra hỗn chiến một trận, tên đạn bắn tới như mưa, lại cả ngàn binh sĩ đều la lên vang rùng. Quân Tây-Sơn chống cự không nổi, lớp bị giết chết, lớp vỡ chạy tản lạc các nơi, còn binh voi hoảng kinh chạy đua vào đồn hết thảy.

Lúc bấy giờ 200 mã-ky rước theo như giông, rồi áp vào cướp đồn đoạt lũy, quân Tây-Sơn trong đồn chẳng còn bao nhiêu, chống cự không nổi, kể Lê-văn-Duyệt đưa binh xốc tới, lớp mã-ky lớp bộ binh giết quân Tây-Sơn thây nằm chật đất.

Tướng Tây-Sơn là Đào-hạ-Lôi tử trận, còn bao nhiêu quân-sĩ đều xếp giáp hàng đầu.

Lê-văn-Duyệt lấy được đồn Úc-Sơn, bắt được 300 quân nhơn, 30 chiến-tượng (voi) và đoạt được lương-thực khí giới rất nhiều, liền sai người báo tin cho Nguyễn-Vương biết.

Nguyễn-Vương rất mừng và nói hai cái đồn ấy là hai cánh tay của thành Qui-Nhơn, nay bị hạ rồi, thì thành Qui-nhơn thế đả cô, sức đả yếu, ta không còn lo gì phía ấy nữa, bây giờ chỉ còn một đồn Khố-Sơn ở phía Đông-Bắc mà thôi, nếu binh ta chim được Khố-Sơn, thì thành Qui-Nhơn như cua gậy càng, như cây gậy nhánh, không thể đỡ che núp ẩn đâu được.

Tôn-thất-Hội tấn binh đến núi Tam-Tháp, bây giờ thủy bộ liên tiếp cùng nhau, không còn cách trở chi nữa.

Vua Tây-sơn là Nguyễn-Nhạc sai Đô-Đốc Đầu đem



binh ra giữ Khố-Sơn. Đồn này ở trên chót núi về phía Đông-Bắc, như một bình-phong để che cho thành Qui-Nhơn, trên đồn súng ống rất nhiều, kiên cố rất chắc.

Khi Nguyễn-Vương đem binh đến đánh, Đô-Đốc Đầu truyền quân trên đồn dùng súng đại-bát bắn xuống, đạn bay vùng vục như mưa, binh Nguyễn-Vương áp tới không được, ngài bèn truyền quân đem các khẩu súng lớn bắn lên phá đồn, một mặt lại sai Trần-công-Hiến đốc quân áp lại chơn núi leo lên. Quân Tây-Sơn trên đồn tên đạn bắn ra, lớp dùng đá cục quăng xuống, chống cự thiệt dữ.

Binh Nguyễn-Vương bị chết rất nhiều, nhưng chết lớp đó thì lớp khác tấn lên, hai bên súng đạn bắn nhau ùng ùng nghe thoi vang trời dội đất, trên núi Khố-sơn bây giờ như một hòn Hỏa-diệm-Sơn khói lửa phung ra mù mịt.

Binh Nguyễn-Vương đánh trọn 3 giờ mà không lấy đồn được, ngài bèn truyền quân bao vây bốn phía, chẳng cho thông đồng với thành Qui-Nhơn.

Bữa sau bảo Trần-công-Hiến đánh phá mặt tiền, Nguyễn-đức-Xuyên vây đánh mặt hậu. Nguyễn-văn-Trương công kích phía tả, ba mặt đều leo theo kệt núi tấn lên, còn mấy vị đại-bát xạ vào trong đồn như mưa, quân Tây-Sơn cũng bắn xuống rất dữ.

Binh Nguyễn-Vương leo lên được hai phần núi, nhưng không tấn lên nữa đặng. Nguyễn-Vương bảo Nguyễn-đức-Xuyên kêu quân Tây-Sơn trong đồn và nói với chúng nó rằng : « Cả thủy đồn Tây-Sơn từ Tân-hội-Kiều tới Tam-tháp-Sơn đều vào tay binh ta hết, thành Qui-Nhơn bây giờ cũng bị 4 phía bao vây, sớm muộn rồi đây, sẽ thuộc về binh ta chím



đoạt; còn một cái đồn nhỏ mọn này, chúng bây không thể nào giữ được. Nếu chẳng qui hàng, nay mai lũy sập đồn tan, thì chúng bây không còn một mạng!»

Quân Tây-Sơn trên đồn nghe nói ngả lòng, rồi không bắn nữa. Tức-thời Trần-công-Hiến, đốc binh leo lên hãm đồn, Nguyễn-văn-Trương cũng đem quân tiếp theo đoạt trại.

Đô-Đốc Đầu mắc lo đốc suất chống cự mặt tiền, chẳng dè binh Nguyễn-Vương ào ào tràn vô phía hậu, rồi áp tới như giông, lớp chém lớp đâm, giết quân Tây-Sơn một hồi rất dữ.

Lúc bấy giờ Đô-Đốc Đầu đương đứng trên mặt đồn phía tiền, bỗng thấy binh Nguyễn-Vương ào ào lược tới, hoảng kinh, liệu thế không kham, liền gieo mình xuống núi tự tử.

Đồn Khố-Sơn bèn về tay Nguyễn-Vương chim đoạt.

Bây giờ thành Qui-Nhơn đã bị binh Nguyễn-Vương bao vây hết cả 4 mặt.

Vỏ-Tánh vây đánh phía Đông, Nguyễn-văn-Thành bao bọc phía Bắc, Tôn-thất-Hội công kích phía Nam, Nguyễn-Huỳnh-Đức đánh phá phía Tây, bốn phía đêm ngày tiếng súng nổ vang không dứt.

Vua Tây-Sơn Nguyễn-Nhạc thấy thế nguy cấp, liền truyền quân cố thủ thành trì, giữ ngăn bốn phía, rồi sai người tuốt ra Phú-Xuân (Huế) viện binh của Nguyễn-quang-Toản.

Vua Cảnh-Thạnh là Nguyễn-quang-Toản được tin Nguyễn-Nhạc cầu cứu liền sai Thái-húy Phạm-công-Hưng, hộ-giá Nguyễn-văn-Huấn, Tư-Lệ Lê-Trung, Tư-mả Ngô-văn-Sở đem binh 4 đạo cả thủy 17 ngàn quân và 80 chiến tượng (voi) di dượng bộ vào cứu



Qui-Nhơn, lại sai Đại-thống-lãnh Đặng-văn-Chân đem 50 chiến-thuyền, đi theo đường biển vào đánh mặt thủy.

Lúc bấy giờ bốn đạo viện binh của Tây-Sơn chưa tới, Nguyễn-Nhạc trong thành Qui-Nhơn cứ lo cố thủ duy trì; còn binh sĩ của Nguyễn-Vương ở ngoài, cứ việc bao vây bốn phía, chớ không chuyện chi khác nữa, chỉ có một chuyện nghĩ cũng nực cười là chuyện của Thuận-thành-Vương.

*Xin độc-giã hãy xem qua hồi thứ 12 sau đây thì rõ.*

## HỒI THỨ MƯỜI HAI

*Oán tham-quan, Nguyễn-Tá hành hung,  
Bị cường-đạo, Huỳnh-Hàn thọ nhục,*

Non sông một giải, khói đạn tung bừng, quan lại tham ô, làm cho trộm cướp lừng lẫy nổi lên, báo hại sanh linh đồ thân.

Lúc bấy giờ tại Phủ Bình-Thuận, ở miền thượng-du, giáp ranh với các làng mán mọi, có một người tên là Nguyễn-Tá, hai vợ chồng làm ăn lam lũ, tánh hạnh thiệt thà, dư giả vốn liếng chút đỉnh, để buôn bán sanh nhai, đặng nuôi miệng tháng ngày đắp đôi.

Từ khi Nguyễn-Vương rút binh ra đánh Qui-Nhơn, sai một Tri-phủ tên là Huỳnh-Hàn, bỏ vào trấn nhậm Bình-Thuận. Người này là một quan tham lam bạo ngược, mới đến chẳng đầy ít ngày, kiếm chuyện tăng thuế thân lương, khắc phạt dân tình rất nặng. Hễ ai trái-lệnh, ắt bị khảo kẹp giam cầm, có bạc tiền lo lót thì tha, không bạc tiền lại bỏ tù cầm ngục. Kẻ nghèo thì bị trăm điều hình phạt, rần



mở ép dầu, người giàu lại bị ngàn nỗi khó khăn tán gia bại sản. Vì vậy nên nhơn dân ai ai cũng đều kêu rêu thán-oán.

Lúc bấy giờ có hai người giàu-có: một người ở tại Phú-Hải tên là Trần-thế-Xương, một người ở tại Phan-Rang tên là Đặng-hữu-Võ.

Tri-phủ Huỳnh-Hàn thấy hai người giàu, muốn kiếm chuyện vu cho, dặng ăn tiền lấy bạc, bèn khiến người thũ-hạ tâm-phúc vào khám bảo các tội nhơn khai cho hai người nhà giàu này, nói rằng theo phe Tây-Sơn làm loạn, nếu nó khai vậy thì tha nó khỏi tù.

Mấy thằng tội-nhơn phần nhiều là quân côn-dồ hạ-tiện, nghe nói tha tội thì mừng, dẫu biểu khai cho bà con nó, nó cũng khai ngay; huống chi người đứng thì nó kể gì mà không vu-cáo!

Vì vậy nên Tri-Phủ vịnh theo lời khai của nó, rồi sai quân tới bắt Trần-thế-Xương và Đặng-hữu-Võ, đem về khảo kẹp giam tra.

Hai người lạy lục và bầm rằng: « Bầm quan-lớn, chúng tôi thuở nay làm ăn, chẳng hề dám theo đảng nghịch, nay bọn ấy vu cáo cho chúng tôi, xin quan trên lấy lễ công bình cho chúng tôi nhờ, kéo oan-ức tội nghiệp.» Quan-Phủ thanh nộ, liền bảo quân đánh đòn mỗi người ba chục, bắt phải chịu khai.

Quân kia vâng lệnh roi bổ vào mình, hai người bị đánh thịt nát xương bầm, máu ra lai láng, đánh rồi bảo quân giam vào hắc ngục. Tội nghiệp cho hai người này, là người làm ăn lương-thiện, mà mắc vào trong chốn ngục hình, lớp bị đánh khảo, lớp bị giam cầm, biết bao là ức oan thống khổ!

Vợ con thấy vậy đau lòng xót ruột, rồi bao nhiêu tiền bạc cũng tuông hết ra đúc cho lão ăn. Nếu bạc



tiền không đủ, thì phải bán ruộng cầm trâu mà lo, ai khổ mặc ai, miếng là cái túi tham của quan ta cho no thì đủ !

Quan ta đầy cái túi tham rồi mới chịu tha ra khỏi ngục. Chừng ấy hai người này đã tróc vảy trầy vi, trở nên một người tán gia bại sản, giàu phải ra nghèo, ruộng đất nhà-cửa tiêu-diêu, biết đâu kêu oan cho được ?

Bữa nọ Tri-phủ Huỳnh-Hàn đi tuần vắng các tổng các làng với một tướng bộ-hạ là Bá-Vương, lại đem hơn mười tên quân-nhơn đi theo hộ vệ. Khi đi tới xóm kia thấy một bầy vịt hơn mấy trăm con, đứng nhấm dây lâu rồi hỏi bầy vịt ấy của ai ? Quân nói : « Của một người tên là Nguyễn-Tá. »

Khi quan ta về, cho đòi Nguyễn-Tá tới dinh và hỏi : « Người buôn bán vịt có đóng thuế không ? »

Nguyễn-Tá nói : « Bẩm quan-lớn, tôi ở trong ruộng rẫy, nuôi vịt để buôn bán kiếm ăn, khi nào đem ra chợ bán thì mới đóng tiền chỗ mà thôi, chớ không đóng thuế. »

Tri-Phủ hét lên và nói : « Người buôn bán vịt mà không đóng thuế, vậy ta phạt người hai trăm quang, hạn trong 3 ngày phải đem bạc tiền mà đóng cho mau, bằng trễ thì ta gia phạt bội nhĩ. »

Nguyễn-Tá lay lục năn-nỉ mà rằng : « Bẩm quan-lớn, xin quan-lớn lấy lượng nhơn từ tha phạt cho tôi nhờ, tôi nghèo quá, mới chắc lót nuôi được một bầy vịt vài trăm con, để bán mà chi độ thê-nhi. Nếu quan-lớn phạt 200 quang, thì tiền đâu tôi có mà đóng xin quan-lớn thứ tha, tội nghiệp. »

Tri-Phủ thạnh nộ mà rằng : « Người không có thì bán nhà bán cửa, đợ vợ cố con mà đóng; nếu người



nói dai, ta cho ngươi vào ngục lập-tức.»

Nguyễn-Tá về nhà bức đầu bức cổ, than thở với vợ con, vẹt bán không được, mà quan hạn nội 3 ngày thì tiền đâu mà đóng cho kịp! Vợ nói: «Thôi mình phải đem nhà cửa cầm đở cho người ta, đừng lấy tiền mà đóng, chớ biết làm sao bây giờ?»

Nguyễn-Tá nghe vợ nói vậy, liền đem nhà cửa thế cho người ta được một trăm quang mà thôi; còn một trăm nữa, biết đâu mà chạy? Anh ta ngồi ứa nước mắt, thiệt thảm khổ biết là chừng nào!

Vợ nói: «Thôi mình coi ai mướn, thì đem thằng con cho nó ở một đôi năm, đừng lấy tiền mà đóng cho rồi, nếu để ở tù thì càng thảm khổ.»

Nguyễn-Tá nghe lời vợ nói, đem thằng con cho ở với người ta, lấy thêm 100 quang cho đủ số 200, rồi đem lên đóng; nhưng mắc lo chạy đầu này cúi kia kiếm tiền mà đã quá kỳ hai bữa.

Tri-Phủ Huỳnh-Hàn thanh nộ và nói: «Ta hạn cho ngươi ba bữa phải đóng, mà sao ngươi dám bất tuân, để trễ tới hai ngày; vậy ngươi phải ở tù một lần cho biết, đừng sau đưng có trễ nải lĩnh ta.»

Nói rồi bảo quân dẫn Nguyễn-Tá vào ngục ở hơn nửa tháng mới tha. Tội nghiệp cho một tên bán vẹt này, mới chắc lót nuôi được vài ba trăm con, để làm vốn liếng, chẳng dè bị lão tham quan mà vốn liếng sạch trơn, đến đôi thế nhà đợ con, còn phải ở tù cầm ngục; bây giờ bán vẹt không đủ trả lời, thì lấy gì mà chi độ hồ khẩu!

Nguyễn-Tá có vài người bạn hữu, theo việc chén rượu chung trà: một người tên Mả-Hùng, một người tên Trương-Dũng và một người tên Nhứt-Lang. Ba người này vẫn là bạn thiết xưa nay với Nguyễn-Tá,



Bữa nọ, cả vừ bốn người dặt nhau vào quán uống rượu, đàm luận việc đời, Mã-Hùng day hỏi Nguyễn-Tá rằng: « Hôm nay anh buôn bán gà vịt khá không? »

Nguyễn-Tá lắt đầu và nói: « Khá giống gì được mà khá! Bán té đồng nào chẳng đủ đem nạp cho lão tham-quan, làm gì khá được? »

Mã-Hùng nghe nói dửng mảy trợn mắt mà rằng: — Lão quan bạo tàn độc ác như vậy, thì phải giết quách nó đi mới xong!

Nguyễn-Tá thở ra rồi nói: « Minh là ba thằng dân quèn, làm sao giết một lão Tri-Phủ cho được? »

Mã-Hùng bậm môi và nói: « Nếu muốn giết nó cũng chẳng khó gì! » Trương-Dũng và Nhứt-Lang lấy mắt nháy nháy Mã-Hùng mà rằng: « Chỗ này không phải chỗ nói san đàng, để về sể tính. » Nói rồi xúm lại ăn uống no say, dặt nhau về nhà Nguyễn-Tá.

Mã-Hùng kêu Nguyễn-Tá và hỏi: « Đại-ca, anh tưởng làm một người bán vịt với làm một vị Hoàng-Đế, người nào sướng hơn? »

Nguyễn-Tá bị thần men hành đả xinh xàng, nghe hỏi, cười lên ha hả rồi nói: « Chú mầy khéo hỏi lạ hông? Làm Hoàng-Đế mới sướng, chớ làm thằng bán vịt mà sướng cái gì? »

Mã-Hùng nói: « Mà bây giờ Đại-ca muốn làm Hoàng-Đế không? »

Nguyễn-Tá cười ngất mà rằng: « Ta chỉ biết làm thằng bán vịt vậy thôi, chớ làm Hoàng-Đế sao được mà muốn! »

Mã-Hùng lại nói: « Vậy chớ Đại-ca không nghe nói hồi trước Nguyễn-Nhạc làm một tên Biện làng, quần bò áo vải, nón lá guốt cây, nghèo cũng như anh, mà bây giờ chim đặng giang-san, chánh chánh



đường đường làm tới một vị Hoàng-Đế đó sao? Đại-ca cũng là họ Nguyễn như người, nếu muốn làm Hoàng-Đế, tưởng cũng chẳng khó.»

Nguyễn-Tá nghe Mả-Hùng nói mấy lời thăm ý, liền đứng dậy và nói:

— Nếu muốn làm Hoàng-Đế cũng chẳng khó sao?

Mả-Hùng nói:

— Nếu Đại-ca muốn thì không khó chi hết.

Nguyễn-Tá liền múa mặt huơ tay nhưong mày chớp mắt và nói: « Nếu chú mày và các anh em ra sức giúp ta thì làm Hoàng-Đế có lẽ cũng được.»

Mả-Hùng nói: « Vậy xin Đại-ca đừng sợ, để mai chúng tôi sẽ tôn Đại-ca lên ngôi làm vua, chúng tôi ra sức giúp anh, xin anh chờ ngại.»

Nguyễn-Tá đương lúc xinh xàng nói lớn rằng:

— Ừ được! Nếu ta được làm vua một ngày, rồi chết chém cũng cam, không phàn nàn gì hết!

Mả-Hùng và Trương-Dũng nói: « Đại-ca, anh nói một lời cho chắc, chẳng đặng chối từ, bây giờ chúng tôi đi về, mai sớm sẽ lại.»

Nguyễn-Tá cười rân và nói: « Ừ mà! Ta không chối từ đâu! Làm một chức Huyện, chức Phủ mà người ta còn tự lấy làm vinh, huống hồ một chức Hoàng-Đế thì sướng quá chừng, mà cái gì từ chối!»

Mả-Hùng, Trương-Dũng và Nhứt-Lang, cả ba đều từ giã dắt nhau ra về. Sáng bữa sau 3 người dắt tới hơn hai trăm đũa dân nghèo thất nghiệp, quần xà lỏn, áo mỏng tròn, đũa vát trấp, đũa khiên rương rần rần vào nhà Nguyễn-Tá.

Nguyễn-Tá sững sờ, không biết chuyện gì, hỏi rằng: « Mả-nhị-Đệ, chú mày làm gì dắt người ta tới đông dữ vậy?»



Mã-Hùng tề-tĩnh nói rằng: « Chúng tôi hôm nay đến tôn Đại-ca lên làm Hoàng-Đế, chớ làm giống gì? »

Nguyễn-Tá bị ngủ một đêm, sáng ra đã quên lững câu chuyện hôm qua; bây giờ nhớ lại hoảng-hồn và nói: « Húy! Chú mày nói chơi sao chớ! »

Mã-Hùng nói: « Hôm qua Đại-ca đã nhứt định rồi, nên nay chúng tôi đến đây tôn Đại-ca lên ngôi; chớ nói giống gì mà Đại-ca gọi rằng nói chơi sao chớ? »

Nguyễn-Tá chặn miệng ra cười hì-hì và nói:

— Lúc say vinh-cương, nói bậy vậy thôi, mà chú mày sao cho rằng thiệt?

Mã-Hùng lắc đầu và nói: « Không được! Không được! Anh đã hứa chắc hôm qua, bữa nay không dặng từ chối! Việc đã lỡ rồi, dầu anh không làm, cũng không dặng! »

Nói rồi liền bảo mấy đứa thủ-hạ mở rương lấy áo mảo ra, xúm lại sửa soạn mặc vào cho Nguyễn-Tá.

Nguyễn-Tá thụng bộ mặt lại mà rằng:

— Các ngươi đừng giỡn chơi như vậy, không nên!

Mã-Hùng nói:

— Chúng tôi làm thiệt, nào phải giỡn đâu!

Nói rồi tức-thì nắm tay bảy chơn xúm lại cởi hết áo quần củ của Nguyễn-Tá ra, rồi đội mảo thép vàng, mặc áo thêu phụng, chơn mang hia đen, lưng vận khố đỏ, sắm sửa áo mảo cho Nguyễn-Tá xong rồi, để ngồi chính giữa khách đường, xem lại một tên bán vịt khi kia, bây giờ đã đổi lột thay hình, nghiêm-nhiên thành ra một vị Đại-vương trong đám cường đạo.

Những áo mảo ấy ở đâu mà có đây? Ấy là áo mảo của các bạn hát, Mã-Hùng mượn dờ dặng cho



Nguyễn-Tá mặc vào một khi. Còn một bộ áo quần theo các Hoàng-hậu Vương-phi cũng lấy ra, rồi Mã-Hùng chạy vào nhà sau, dắt một người đàn bà, môi trót dầu quăng, hai hàm răng hô ra chồm chồm, đen thui như mực và bảo mặc y phục ấy vô. Tội nghiệp thay cho người đàn bà này! Thuở nay theo chồng bán vịt, lam lũ đả quen, bây giờ thấy áo gấm quần thêu, xanh vàng rực rỡ, thì cả mình phát rung, cứ đứng sững sờ mắt ngó.

Mã-Hùng nóng nảy, chẳng kể hiềm-nghi, liền lấy cái áo mỏng bào chàn lên trên mình người đàn bà ấy; còn quần để vậy, chẳng dám đổi thay, rồi dắt ra tiền-đường, để ngồi một bên Nguyễn-Tá.

Người đàn bà không biết việc gì, day lại hỏi nhỏ Nguyễn-Tá: « Này mình, họ làm gì vậy? »

Nguyễn-Tá nói: « Họ tôn ta làm Đại-vương, còn má mày làm Hoàng-hậu chớ gì. »

Người vợ nhăn mặt như bà-chấn và nói: « Trời ôi! Tôi làm Hoàng-hậu! Mình làm Đại-vương! Rồi bày vịt đằng sau ai giữ? »

Nguyễn-Tá nói: « Má mày cứ việc ngồi yên, đừng nói! đừng nói! »

Bây giờ cả thầy anh em xúm lấy y phục đem ra mặc vào, người thì áo đỏ, kẻ lại quần xanh, rồi kéo nhau đứng trước vợ chồng Nguyễn-Tá, cúi đầu làm lễ và tung hô bá phước, làm cho vợ chồng Nguyễn-Tá mặt mày sững sốt: chồng ngó vợ, vợ ngó chồng, khóc chẳng phải khóc, cười chẳng phải cười, đi cũng khó đi mà đứng cũng khó đứng, rồi phải ngồi tro tro như tượng gỗ.

Cả thầy anh em bái rồi, dắt nhau ra đi cướp dục xóm làng, đặng lấy bạc tiền sắm đồ quân-khi. Một



người xướng lên, trăm người hưởng ứng; chẳng đầy mười ngày, mà qui tụ hơn cả ngàn người, rồi kéo lên chim-cứ một hòn núi kia, xưng là Đại-Vương cường-đạo.

Trong đám cường-đạo này, có một tên kêu là Xích-Hồ, trên trán có xăm một chữ Nhâm đỏ rất to, hai bên gò má lại xăm mấy lần mực đen, vẫn vận như mặt quỷ sứ, trước ngực lại xăm một chữ Thiên, sau lưng xăm một con cọp đỏ, nên tự xưng là Xích-Hồ. Tên này có theo bọn “Thiên-địa-Hội” bên Tàu mấy năm, thiệt là một bọm cường-đạo hung hăng, mà cũng một tay giang hồ lão luyện, lại có một cái bao bằng gia rất nên lợi hại, kêu là “Đoạn-dầu-Nang”, nghĩa là một cái túi cắt đầu.

Cái túi này nguyên của một người đạo-sĩ Nhật-Bồn truyền cho, đương khi Xích-Hồ còn ở bên Tàu. Trong túi này có một cái máy nhỏ hình như hai cái lưỡi liềm rất bén, ở đầu có một sợi xuyên bằng thép, nhỏ như dây gay; hễ muốn giết ai, quăng cái túi da ấy chụp vào đầu rồi, tay nắm sợi xuyên dứt mạnh một cái, tức thời hai lưỡi liềm nhỏ trong túi siết lại thì đầu phải đứt ngang.

Tên Xích-Hồ này lại có cái nghề chạy trên nóc nhà thắm thoát như bay, leo qua vách gạch, nhảy lên mặt tường, cũng là đệ nhất.

Bữa nọ, Nguyễn-Tá ra trước Tự-nghĩa-Đường, hội các anh em bàn nghị và nói : « Ta muốn đem quân ra Bình-Thuận tỉnh-thành, đặng giết lão tham-quan là Tri-Phủ Huỳnh-Hàn, mà cứu đám dân nghèo cho khỏi tay độc ác của lão, các người nghĩ coi được không ? »

Mã-Hùng nói : « Thừa Đại ca, trong sơn trại bây



giờ lương thực gần hết, vậy phải cướp đánh mấy nhà giàu có, dặng lấy lúa gạo cho quân ăn và lấy tiền bạc sắm thêm khí giới, đầu đó sắp đặt hoàn toàn, rồi sẽ kéo ra tỉnh-thành đánh phá quan binh mới được.»

Xích-Hồ nghe nói liền đứng dậy vỗ ngực mà rằng :

— Thưa Đại-ca, nếu Đại-ca muốn giết lão Tri-phủ Huỳnh-Hàn, thì dễ như trở tay, để một mình em đây, giết lão cũng xong, chẳng cần gì phải đem quân gia làm gì cho nhọc.»

Nguyễn-Tá nói : « Xích-Đệ, chẳng nên khinh suất ! Ta nghe nói lão Huỳnh-Hàn có một tướng bộ-hạ tên là Tiểu Bá-Vương, sức địch trăm người, chẳng khác Hạng-Võ khi trước. Vả lại tỉnh thành là chỗ quan binh giữ gìn nghiêm nhặt, súng ống có nhiều, mà Xích-Đệ một mình ra đi, làm sao tiện việc ? »

Xích-Hồ chỉ cái túi bên lưng mà rằng : « Em có cái túi này và cái tài nhảy vách leo tường của em, dầu cho quan binh bao nhiêu, em cũng không sợ. Để tối nay em ra lấy đầu thẳng tướng bộ-hạ của lão Huỳnh-Hàn, như trở bàn tay.»

Nói rồi về nhà sắm sửa khí cụ vừa xong, thì trời đã tối, Xích-Hồ liền cỡi ngựa ra đi. Khi xuống tới thành, trống đã điểm hai, ngó vào dinh quan Phủ Huỳnh-Hàn, thì cửa đã đóng chặt, chỉ có vài ba tên quân qua lại trước dinh, canh giữ bốn phía.

Xích-Hồ bèn cột con ngựa nơi chỗ vắng vẻ không ai, rồi đi chung quanh vòng thành dòm coi, thấy bốn cửa thành đều có quân canh nghiêm nhặt, kế thấy một dinh nhỏ ở trong vòng thành, thì biết dinh ấy của Bá-vương, liền rùng mình nhảy lên mặt thành, dòm vô thấy Bá-vương đương ngồi trong dinh



uống rượu. Xích-Hồ tức-thì chuyền qua các trại, rồi nhẹ nhẹ tuốt vào sau dinh, nhảy vô cửa sổ.

Bá-vương bấy giờ uống rượu xong rồi, đứng dậy muốn vào buồng ngủ. Mới vừa bước tới cửa phòng, bỗng thấy một cái mặt đen thui, trong màng ló ra, Bá-vương dụt mình thối lại hai bước. Coi lại thì một người ốm mà cao, trên mặt bao một tấm vải đen từ đầu chí cổ, hai mắt chừa hai lỗ để coi, dưới mũi chừa một lỗ để thở.

Bá-vương biết là đũa cường-đạo gian-nhơn, liền giang cánh tay độc-thũ lên như một cánh tay sắt, nhắm mặt tên ấy đánh xuống một cái rất dữ; nhưng cánh tay vừa xuống thì Xích-Hồ đã nhảy ra xa, lẹ như chớp mắt, rồi quăng cái túi da ấy vào đầu Bá-vương và nắm dây dụt ra một cái, thì đầu Bá-vương đã đứt vào trong túi, chỉ còn cái mình ngã ngay xuống đất mà thôi! Vợ và mấy đũa gia-đình đương ngủ phía sau, nghe tiếng lụi đụi chạy ra, thấy thấy Bá-vương nằm dựa bên phòng, máu phun lai láng, hoảng kinh la lên, quân lính chạy tới tung bưng thì Xích-Hồ đã đi đâu mất.

Mấy tên quân lính, một tốp chạy vào báo cho Tri-Phủ Huỳnh-Hàn hay, một tốp vát súng cầm gươm chạy rảo trong thành, kiếm thẳng sát nhưn cường-đạo, nhưng kiếm một hồi, mà chẳng thấy thẳng cường-đạo đâu hết.

Tri-Phủ Huỳnh-Hàn nghe báo Bá-vương mất đầu, hồn vía đều bay lên chín tầng trời cao, liền bảo hồi trống tỵ quân, kéo ra tư dinh của Bá-vương khán nghiệm. Huỳnh-Hàn bước vô thấy một cái thây không đầu, máu còn chảy ra lai láng, làm cho lão Tri-Phủ ta cả mình dớn ốc, rồi nổi lên một trận



phát rét rung en, sợ đã mất hồn, nói không ra tiếng! Liền lật đật trở ra tiền-đường, mà hai hàm răng khua nhau nghe kêu cồm cộp.

Một lát Huýnh-Hàn tỉnh lại, kêu vợ Bá-vương ra hỏi: « Nàng! Nàng có biết đứa sát nhọn chồng nàng là ai không? »

Vợ Bá-Vương nói: « Bẩm quan-lớn, khi nghe cái thịch ỡ trước cửa phòng, tôi dụi mình thức dậy, thấy một người bao mặt, quăng cái chi trên đầu chồng tôi, rồi nắm dây dụt ra một cái. ngó lại chồng tôi đã mất đầu! Tôi hoảng kinh la lên, thì tên bao mặt thoát ra trước sân, rồi nhảy lên nóc nhà, chuyền qua mấy trại bên kia, thắm thoát như bay. Chừng quân lính chạy theo truy tìm, thì đã đi đâu mất! »

Tri-Phủ nghe nói mất vía, liền bảo quân lính hộ tống về dinh, vừa đi vừa dớn giác ngó chừng trên đầu. Khi về tới dinh, bước vào trong phòng, liền la lên một tiếng bài hải, rồi vụt chạy thối ra. Vợ con và các bộ-hạ không biết việc gì, chạy lại thấy Tri-Phủ Huýnh-Hàn mặt đã thất sắc, không còn chút máu. Vợ hỏi chuyện gì? Tri-Phủ lấy tay chỉ vào trong phòng và nói:

— Thằng... thằng bao mặt, sát... sát nhọn kia kia!

Thầy đội và các quân nhọn nghe nói liền cầm gươm vát giáo, xốc vào trong phòng thì không thấy thằng sát nhọn ở đâu, mà thấy cái đầu của Bá-Vương để trên mặt ghế. Thầy đội và các quân lính chạy kiếm đao soát trong ngoài, mà không thấy tâm dạng thằng sát-nhọn đâu hết.

Thầy đội chạy lại thưa với Huýnh-Hàn: « Bẩm quan lớn, thằng cường-đạo không có, mà sao cái đầu Bá-Vương lại để trong phòng kia cả! »



Tri-Phũ bẩy giờ hai tay ôm đầu, ngồi dựa bên bàn mà mặt mày tái lét, rồi gượng dậy hỏi rằng:

— Cái... cái đầu Bá-Vương trong phòng sao?

Nói rồi bước lại dòm vô, thấy hai mắt Bá-Vương còn mở lom lom, mà máu ra lai láng, lão ta liền xiêu nơi ghế rồi bất tỉnh.

Đêm ấy quân lính canh trong canh ngoài, lớp tuần du 4 phía, không ai dám ngủ hết cả.

Nguyên khi Xích-Hồ lấy đầu Bá-Vương rồi, nhảy lên nóc dinh, chuyền qua các trại, núp trên một chỗ kín kia, đợi các quân lính đi rồi, nhảy xuống tuốt vào trong phòng Huỳnh-Hàn, để cái đầu Bá-Vương trên ghế. Kế Huỳnh-Hàn trở về vừa bước vào phòng, thấy Xích-Hồ hoẵng kinh la lên. Quân lính chạy vô thì Xích-Hồ nhảy ngang cửa sổ, phóng qua tường thành thoát ra cõi ngựa tuốt về sơn-trại.

Nguyên-Tá và cả thầy anh em thấy Xích-Hồ về, xúm lại hỏi: « Xích-Hồ hiền-đệ đi xuống tỉnh thành công việc đất thất thế nào, hãy nói nghe thử? »

Xích-Hồ nói: « Thuở nay lão Huỳnh-Hàn nhờ có Bá-Vương là một tay dũng tướng, nên lão ỷ thế dọc ngang, khắc phạt dân tình, không ai dám làm gì lão. Nay tôi đã sát hại thẳng tướng ấy rồi, từ đây lão đã mất hết một tay, thì muốn giết lão chừng nào cũng được. »

Nguyên-Tá nói: « Xích-Đệ giết được Bá-Vương, mà không giết được Tri-Phũ Huỳnh-Hàn, thì từ đây sắp sau, nó giữ gìn nghiêm nhắc lắm, Xích-Đệ cũng khó giết nó cho dặng. »

Mả-Hùng nói: « Không hề gì, để ít ngày cho chúng nó nguôi ngoai, rồi ta thừa dịp đem binh xuống



đánh một trận, thì tự nhiên lấy được Bình-Thuận, cướp được lương tiền và giết lão như chơi. Đại-ca đừng ngại.»

Từ đây Nguyễn-Tá chỉ lo tập luyện quân-sĩ, sắp sửa gươm đao, hiệp với các mán mọi trên miền thượng-du, dặng chờ ngày xuống đánh Tri-Phủ Bình-Thuận.

Lúc bấy giờ trên Phủ Bình-Thuận cũng nhộn nhạo rộn rục, lớp quan quân ngày đêm lo tuần phòng tế soát, lớp làng tổng lo kiểm bắt đũa cường đạo sát nhọn. Trong thành ai ai cũng nghi sợ không yên, mà nhứt là lão Tri-Phủ Huỳnh-Hàn là người có tích tham tàn bạo ngược, hà khắc dân tình bấy lâu, làm cho thiên-hạ bất bình, gây một sự oán thù trong đám nhơn-quần xã-hội, nên lão ngày đêm những mắng lo lo sợ sợ, phập phập phòng phòng, dường có một vật chi cắn rức lương tâm, chích châm gan ruột, tối không dám ngủ, nghe chó sủa cũng hết hồn, nghe chuột kêu cũng hồi hộp. Tội nghiệp cho con người làm chi những chuyện bất nhơn ác đức, thì chẳng bao giờ lòng dạ thanh thoi, nghi việc này sợ chuyện kia, hễ nhắm mắt liêm diêm, lại thấy thẳng bao-mặt sát-nhơn, vô đứng bên giường trợn mắt ngiến răng, hằm hằm như quỷ, rồi thấy đầu Bá-Vương máu phung lai láng, dặt mình la hoảng la mê mà mồ hôi đổ ra như tắm.

Bữa no nhắm ngày Ngươn-Đán, tối ba mươi Tết, nhà nào cũng thắp đèn sáng rỡ, quần áo nhớn nhơ, sửa soạn chào xuân, đốt pháo tống-lạp. Lão ta với vợ con và hai nàng hầu, xúm nhau đương ngồi sau đình, xem hoa nhắm kiển.

Vợ là Hồ-Thị hỏi: «Hôm rày ông có nghe thẳng cường-đạo ở đâu nữa không?»



Lão ta nhăn mày và nói : « Sao lại không có! Hồi trưa này Phó-quản Sở Binh-tuần mới chạy tờ nói thẳng cường-đạo mặt đen, tối hôm qua đứng trên nóc dinh của va, va hoảng kinh hô lên. Thằng cường-đạo lại vụt cái túi ấy chụp trên đầu va, may va tránh khỏi, không thì va cũng đứt đầu. Chừng quân lính chạy ra, thì nó đã phóng lên vách tường, chuyền qua nhánh cây, lẹ như con khỉ, rồi mất!»

Vợ con ai nấy nghe cũng hết hồn và le lưỡi như rắn lục. Tri-Phủ nói tới đây, muốn tiếp chuyện nữa, bỗng nghe trên mái nhà, miếng ngói khua động rạo rạo, lão ta hoảng hồn, hai tay ôm cứng lấy đầu, mặt đã tái xanh rồi chạy đứng trong góc.

Vợ con và hai nàng hầu thấy vậy không biết chuyện gì, cũng hoảng kinh, rồi người chung dưới bàn, kẻ núp vào kẹt.

Một chút, kể nghe vật chi ở trên mái nhà nhảy xuống cái thịt, lão ta sợ đã điến hồn, không dám nhúc nhích, nhưng gượng ngó ra thêm, thấy một con mèo đen rất to, trên hiên nhảy xuống.

Lão Tri-Phủ ta bấy giờ chừng bửng, rồi vụt cười xoà, làm cho vợ con ai nấy thất kinh, mà nghĩ cũng tức cười ầm-ách.

Người vợ trong kẹt bước ra và nói : « Ông thiệt bất nhơn, báo hại người ta hết hồn hết vía » Ông nghe vợ nói nhột ý, lại thấy con mèo còn đứng trước bàn, ông oán nó làm cho ông thất kinh, ông liền co giò đạp cho một đạp, con mèo không biết cái gì, hoảng chạy ra sân rồi quay đầu ngó lại.

Ông thiệt một đứng anh-hùng, ông đạp con mèo một đạp dám chạy sang hoàng, mà ngó lại dây quần của ông, không biết cái gì sòn ra rớt nhẹp.



Cách vài tháng Nguyễn-Tá đem một ngàn quân xuống đánh Bình-Thuận. Tướng Nguyễn-Vương là Đô-húy-Viên đem binh ra chống, nhưng đánh không lại phải chạy về Nha-Trang, xin binh cứu viện.

Lúc bây giờ Tri-Phủ Huỳnh-Hàn cũng dắt vợ con gia quyến xuống thuyền chạy đi, chẳng dè gặp tướng Nguyễn-Tá và Mả-Hùng, Trương-Dũng và Nhứt-Lang đem quân rượt theo bắt được, lấy hết bạc vàng châu báu hơn mấy chục rương. Cửa này là của Huỳnh-Hàn ráng mỡ ép dầu như dân thuở nay, tích trữ đặng bấy nhiêu rương, nay bị bọn cường-đạo đoạt hết. Thiệt là cái cửa hoạnh tài phi nghĩa, chẳng bao giờ được hưởng lâu dài, lấy cửa người này thì người khác đoạt lại.

Nguyễn-Tá cướp đánh Bình-Thuận đoạt được khí giới lương thực rất nhiều, rồi dắt các tướng vào dinh và bảo quân dẫn Tri-Phủ Huỳnh-Hàn đến trước thính-đường vấn tội.

Một lát Tri-Phủ Huỳnh-Hàn theo quân vào dinh, bước vô thấy hai bên quân-sĩ chống giáo rút gươm, dàn hầu nghiêm trang. Lại thấy các tướng cường-đạo người nào cũng thước nách dao lưng, bộ tướng hằm hằm dữ tợn, làm cho lão Tri-Phủ hồn vía bay đi, tay chơn đều rung hêu hêu, rồi day lại hỏi nhỏ mấy tên quân rằng: « Người ngồi giữa đó là ai ? »

Tên quân nghe hỏi thanh nộ mà rằng: « Người điên phải không ? Người không biết Đại-vương đó sao mà hỏi ? Cái đầu người đứt bây giờ chớ hỏi gì ! » Nói rồi xô nhầu Huỳnh-Hàn bảo quì xuống đất.

Nguyễn-Tá ngồi trên ghế cao, kêu Huỳnh-Hàn và hỏi: « Huỳnh-Hàn, người có biết ta là ai không ? »

Tri-Phủ Huỳnh-Hàn nghe hỏi ngó lên, thấy Nguyễn-



Tá oai nghi tề chỉnh, nghiêm nhiên một vị Đại-vương, thì mơ màng như giấc chiêm-bao, nhớ mặt mày-mạ mà quên lũng là ai, rồi nói ngật ngừng rằng: « Thừa tôi, tôi không biết »

Nguyễn-Tá nói: « Người thiết không nhớ ta sao ?  
Huỳnh-Hàn khép nép thừa rằng :

— Bẩm, bẩm Đại-vương tôi không nhớ.

Nguyễn-Tá cười gằn một tiếng và nói: « Người đã quên một thằng bán vịt khi trước tên là Nguyễn-Tá, đã bị người bỏ tù trót tháng, người không nhớ à ? Người lại bảo nạp tiền hối lộ cho người thì người mới tha, bằng không thì người để mục xương trong khám, người không nhớ sao ? »

Tri Phũ nghe nói liếc mắt ngó lên, liền nhớ lại chuyện trước thì hoảng kinh, cả mình phát rung. mấy chơn tóc, mấy kẻ lông, mỗi-hôi đổ ra như xối, rồi cúi đầu làm thình, chẳng dám nói ra một tiếng.

Nguyễn-Tá nói: « Ta nói cho người biết, tội người đã đáng phân thân, nhưng ta nghĩ cho người, chết rồi không ai biết người là người gì trong thiên-hạ; vậy ta cũng rộng lòng dung thứ mạng người sống sót lại thế-gian này, mà hôm sớm hủ hỉ cùng vợ con. Song ta dùng một hình phạt nhẹ nhàn, để làm dấu tích cho người, và làm cái gương cho người đời biết chút.» Nói rồi kêu quân bảo đem Huỳnh-Hàn cắt hai lỗ tai, và khắc một chữ “Ác” vào trán bằng mực đen, rồi tha về. Từ đây Huỳnh-Hàn bị mang một chữ “Ác” trên trán cho tới già đời, rửa cũng chẳng đi, mà chuỗi cũng không hết, sau bị Nguyễn-Vương cách chức đuổi về, để làm tên dân nhóp như trong xã-hội.

Lúc bây giờ Nguyễn-Vương sai Võ-văn-Lượng lãnh binh kéo vô thâu phục Bình-Thuận. Nguyễn-



Tả tính cự không nổi, bèn rút quân trở về Sơn-trại, rồi xưng hiệu là Thuận-thành-Vương và cho Mả-Hùng làm Đô-Đốc; Trương Dồng, Nhứt-Lang làm Tổng-binh và Xích-Hồ làm Tiêng phong Hồ-tướng.

*Muốn biết việc sau ra thế nào, xin xem tiếp cuốn tư thì rõ.*



---

In tại Nhà-In Xưa-Nay. Nguyễn-háo-Vinh,  
60/64, Boulevard Bonard Saigon.



Tiểu-thuyết mới,

mới xuất bản.

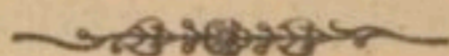
**I. — CẢNH BUỒM TRƯỚC GIÓ**

Trọn bộ 4 cuốn, *Mỗi cuốn giá : 0\$15*

**II. — TRONG TAY ĐÃ SẴN ĐỒNG TIỀN**

Trọn bộ 3 cuốn, *mỗi cuốn giá : 0\$15*

**III. — TỜ-TÌNH OAN KHÚC**



Sách đã in rồi,

**IV. — Thơ TRẦN-MINH KHỔ CHUỖI, giá : 0\$30**

**V. — TAM-TÙNG TỨ-ĐỨC CA » 0\$25**

Mỗi người chồng đều nên mua cho vợ xem.

Mỗi người cha mẹ đều phải mua cho con coi

**VI. — ĐẠI NAM QUỐC SƯ DIỄN CA, giá : 0\$30**

**VII. — PHƯƠNG-HOA TRUYỆN, » 0\$30**

**VIII. — Thơ NÀNG CHUỘC trình tiệc, » 0\$30**

**XI. — KIỀU PHÚ, » 0\$09**

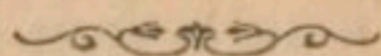
Túy-Kiều là con Viên-Ngoại,

Thuở sanh-thành ở tại Bắc-kinh.

**X. — EM KIM-HƯƠNG, [3 cuốn] Mỗi cuốn : 0\$10**

**XI. — NÀO AI BÈ THƯỚC, (5 cuốn) » 0\$15**

**XII. — GIỌT LỆ PHÒNG ĐÀO, (2 cuốn) » 0\$35**



Mua sỉ về bán lẻ sẽ có huê-hồng nhiều.

---

Xuất bản và trũ bán tại Nhà In Xưa-Nay,

60-64 Boulevard Bonard - Saigon.



# VĂN A B C HIỆU CON RỪA CON THỎ

## BÀI CA BÌNH-BẢN

### RỪA VÀ THỎ CHẠY ĐUA

Xem kìa như tích xưa,  
Thỏ với Rùa hai chú chạy đua :  
Rùa biết thân chậm-lục nên siêng bò.  
Thỏ tự-kiêu ỷ chạy như mura,  
Nên vững tâm tìm cỏ ăn no ;  
Lại kiếm gốc cây nằm nghỉ mát !  
Cảnh trời chiều gió vàng hiu-hắt,  
Đặt lưng làm một giấc thiết ngon ;  
Lỡ ngủ quên thức dậy kinh-hôn :  
Mức ăn-thua Rùa đã đến bên !  
Thỏ kinh-tâm phát sải như đông,  
Nhưng đã trễ còn gì nữa mong ?  
Rùa thành công thắng trận cả cười,  
Rằng : “ Thỏ ơi ! Ta nói như lời,  
Mi có tài nhưng tại biếng-lười,  
Sao bằng ta đây chậm-lục nhưng siêng ! ”  
Thấy chuyện nọ, các trò nên suy-độ :  
Sáng trí mà học-hành không ham-mộ,  
Thì thông-minh nào có ích chi ?  
Còn tài sơ mà rần chuyên-cần,  
Cố siêng-năng kiên-tâm học-tập,  
Khác nào sắt kia mài riết thành kim...  
[...có thưở cũng nên.

---

Văn con RỪA con THỎ có trũ bán tại :

Nhà-In Xưa-Nay, 60-64 Bd. Bonard - Saigon.



TUỒNG HÁT CẢI LƯƠNG MỚI, MỚI XUẤT BẢN

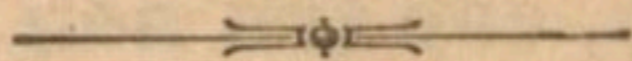


TÂY-SƯƠNG-KÝ

# ẦY AI HẸN NGỌC THỀ VÀNG

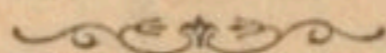
Những bức tri-thức phong-lưu đều rõ bộ truyện Tây-sương-Ký là một pho tiểu-thuyết trứ danh của người Tàu: nơi xứ ta khắp cả ba kỳ phần nhiều các rạp hát đều có diễn. Nguyên văn bộ truyện ấy đã tao-nhả phi thường, mà sự tích lại ly kỳ khéo léo, đến đời ông thánh thần đã có phê mấy lời rằng: « Nếu ai nói Tây-sương-Ký là dâm-thư thì nên đánh đòn người đó, mà đánh đòn người đó thì nghĩ cũng oan, vì rằng người đó vốn là hạng ngu si, tiểu hơn hạ-tiện, không hiểu Tây-Sương-Ký, nên mới nói như vậy. Cuốn Tây-Sương-Ký nên để cho hạng văn nhân quân tử được coi mà thôi, mà ai muốn coi Tây-Sương-Ký thì nên bịt khăn đen bận áo dài đốt nhang cho thơm, thì mới nên đọc Tây-Sương-Ký. Tây-Sương-Ký chẳng những là văn chương tinh hoa của trời đất, mà lại chánh là một mảnh gương sáng về phe ái tình cho kẻ thế soi chung.

Cuốn Tây-Sương-Ký giá trị dường ấy, nên bọn quán mới biểu M. Ngô-vĩnh-Khang làm sao góp nhặt được hết ý tứ tinh hoa, văn chương và sự tích soạn thành một cuốn tuồng cải-lương đặt tên là: “Ầy Ai Hẹn Ngọc Thề Vàng” để cống hiến chư quý khán quan ngõ đền ơn chư quý khán quan yêu dấu sách vở của bọn quán đã xuất bản bấy lâu nay.



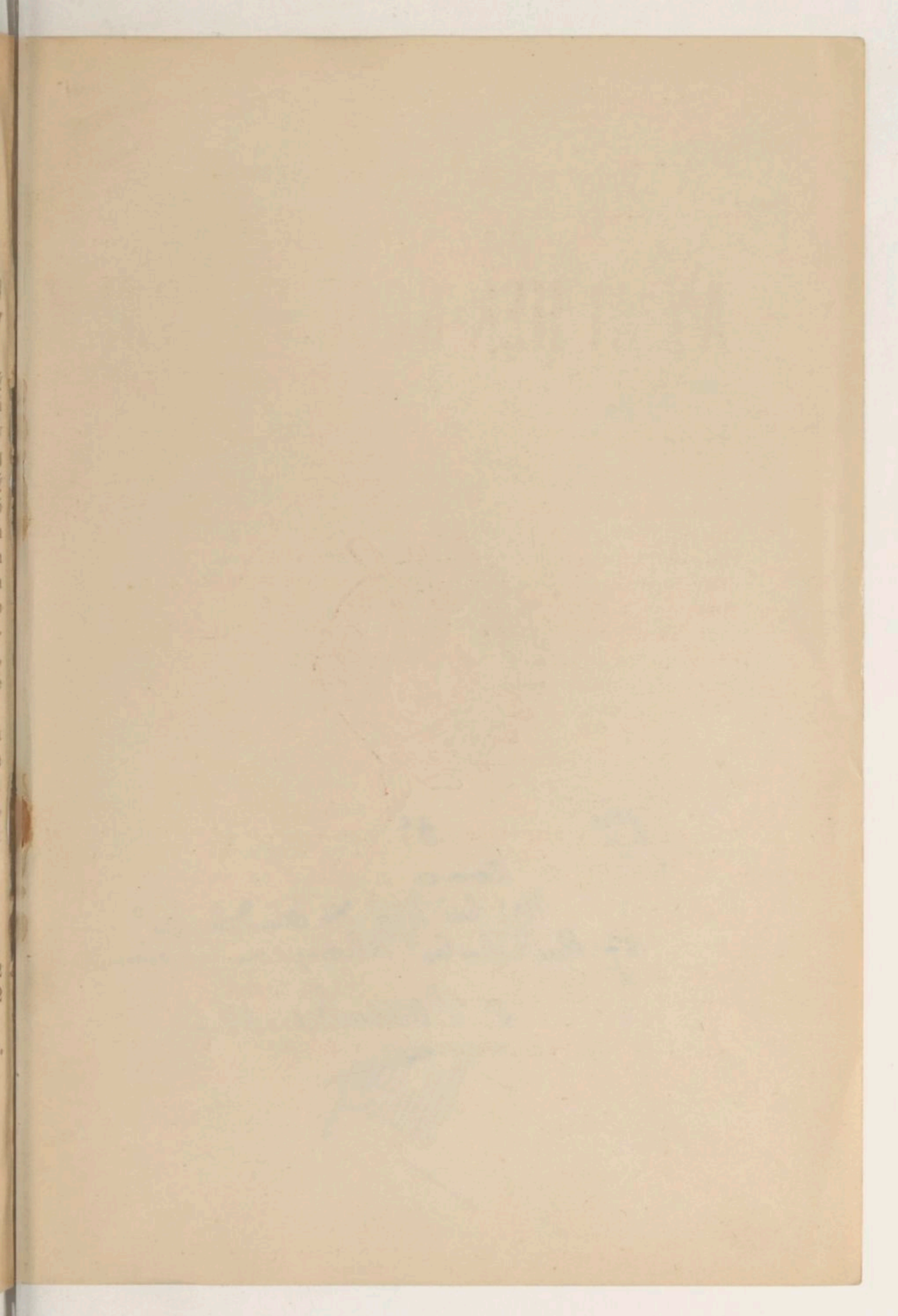
**Tiểu-Thuyết mới, mới xuất bản :**

Cánh buồm trước gió. . . . .	trọn bộ 4 cuốn mỗi cuốn.	0\$12
Trong Tay dả sẵn đồng tiền. . . . .	» » 3 » » »	0.12



Mua sỉ do Nhà In Xưa-Nay. 60 / 64, Boulevard Bonard, Saigon.









*1<sup>ère</sup>* EDITION *3<sup>e</sup>* FASCICULE

TIRAGE DE 2000 EXEMPLAIRES

AUTEUR: *Ng<sup>2</sup> hui<sup>2</sup> Ngoi dit Bân Dâm Cui<sup>2</sup>*

*157 Rue Charles Clouppson Cholon*

IMPRIMERIE XUVA MAY 1364 R. BONNARD SAIGON

SAIGON LE... *5 Novembre 89*

LE DIRECTEUR